

Và không của ai khác. —J.

Nếu bạn nhặt được nó, đừng mở trước tiếng sấm.

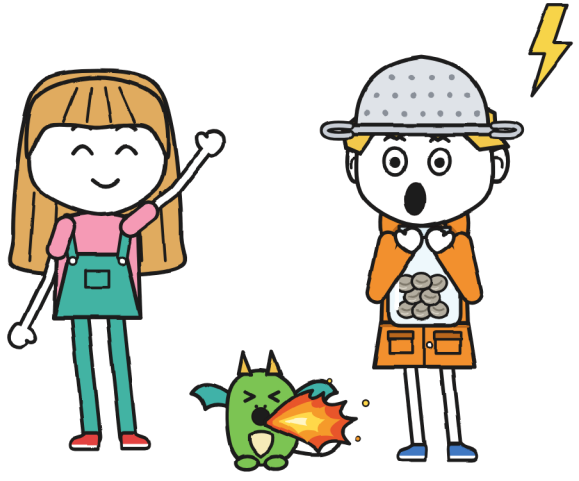


Con dấu này đánh dấu những gì chỉ xảy ra trong truyện: cậu đừng làm theo. Nếu kéo dài vài trang thì có ghi TỪ ĐÂY và ĐẾN ĐÂY. Khi có giông thật, hãy xem trang cuối. —J.

GIAO HÀNG BẤT KHẢ THI · 2

Không mở trước tiếng sấm

Lui Eriksson

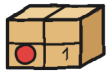


CỠ XL · Tiểu thuyết minh họa · 13+

GIAO HÀNG BẤT KHẢ THI · 2
Không mở trước tiếng sấm
Tập thứ hai của bộ truyện. Tập đầu: “Gói hàng này cắn”.
Lời và tranh: Lui Eriksson
Bản tiếng Việt: LinguAula
CỠ XL · Tiểu thuyết minh họa · 13+
Xuất bản lần đầu: 2026
© 2026 Lui Eriksson · info@linguaula.com
Được photocopy tự do, dùng cho lớp học và cho gia đình.
Phông chữ: Andika, Patrick Hand, Pangolin và IBM Plex Mono (giấy phép SIL OFL).

Luyện tập từng chương tại linguaula.com

Không có tiếng sấm nào bị thương trong lúc viết cuốn sách này. —J.



CHƯƠNG 1

Thợ săn giông

Ở cửa hàng đối diện nhà tớ có một gói hàng đang run.

Thứ Bảy tuần trước nó chỉ nhúc nhích đúng một lần. Từ đó đến giờ nó chưa ngừng: một cái run nhỏ mà liên tục, như con chó con ngồi trong phòng đợi của bác sĩ thú y. Bảy ngày rồi. Mỗi ngày run thêm một chút.

Còn tớ thì có cuốn sổ mới.

Cuốn sổ 1 của tớ hết rồi. Cô Mara, chủ cửa hàng Giao Hàng Bất Khả Thi, đưa tớ cuốn này: bìa xanh, và con dấu đỏ của cửa hàng ở một góc. Ở trang đầu tớ viết tên sổ, có thêm một chữ mới:

SỔ GIAO HÀNG 2 · của Guni. CHÍNH THỨC.

"Chính thức" nghĩa là tớ đọc trước. Một cách chính thức. —J.

Cô Mara bảo sổ chính thức thì không được vẽ bậy. Rồi sẽ biết: cuốn này đã có một bức vẽ rồi.

Về cuốn sổ cũ thì chỉ cần biết thế này: hai thứ Bảy trước, Julita (bạn có những ghi chú xanh lá) và tớ đã giao, giữa đêm, qua một cái cầu ván và không có người lớn nào đi cùng, một quả trứng mà suốt mấy năm chẳng ai giao nổi. Giờ nó là Mẩu, một con rồng con bắt chước tớ mọi thứ. Cô Mara, cô phù thủy của cửa hàng, phạt cả bọn: mỗi thứ Bảy có mặt ở đó lúc mười giờ. Tớ là đứa mới của khu phố, và gần như mọi thứ của tớ vẫn còn nằm trong thùng.

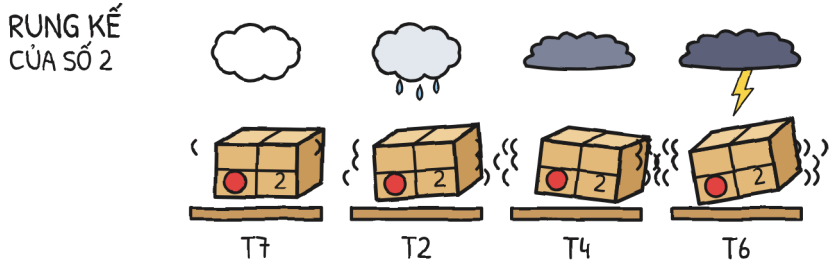
Gói đang run là gói số 2. Nó nằm trên cái kệ hàng trả lại, và có một cái nhãn mà tớ thuộc lòng: cả tuần nay chiều nào tớ cũng đọc nó, đứng yên, không đụng vào, trong lúc cô Mara làm như không thấy tớ:

- SỐ 2 · DỄ VỠ.
- NƠI ĐẾN: Flora, 9 đường Kênh.
- HƯỚNG DẪN: KHÔNG MỞ TRƯỚC TIẾNG SẤM.
- NGƯỜI GỬI: R.

Xung quanh nó là hai mươi ba con dấu TRẢ LẠI. Tớ đếm hai lần, phòng khi có con nào rơi mất.

Hàng trả lại là những gói không ai giao được: nếu người nhận không ký bằng mực không xóa được, đến bình minh nó bay về cái kệ của mình, xếp hàng, như bầy vịt. Còn mười chín gói: cô Mara ghi lên tường bằng màu xanh lá, nét chữ của Julita, mà thứ gì Julita viết bằng xanh lá thì không xóa được. Tất cả đều do cùng một người gửi, R., người mà chỉ biết mỗi một điều là chữ xấu kinh khủng.

Chiều nào tớ cũng ghi nó run bao nhiêu và trời thế nào: thế là có RUNG KẾ CỦA SỐ 2. Hôm thứ Sáu, đám mây đã mang theo một tia chớp bên trong.



Nó không run vì sợ: nó run vì giông sắp tới. Thứ Bảy, sáu giờ chiều. Tớ đã xem dự báo thời tiết sáu lần. —J.

Tớ đọc ghi chú hai lần. Lần thứ hai thì chỉ đọc đoạn sáu giờ.



Thứ Bảy, lúc mười giờ, cô Mara —mũ tím, con dấu tóe tia lửa mùi nến vừa tắt— đợi bọn tớ sau quầy, hai tay ôm gói số 2. Không phải trên kệ: trên tay cô. Cạnh con dấu vẫn là con ếch cao su, của tớ từ lúc nó thôi không còn của ai. Còn Tonio, người giao hàng của CHỚP, đứng đó với cái mũ bảo hiểm trên đầu: các thứ Bảy cũng là hình phạt của cậu ta, và Tonio chịu phạt y như giao hàng, đúng giờ và không bỏ bớt thứ gì.

—Hai mươi ba lần cô đã mang nó đi —cô Mara nói—. Và chưa lần nào có giông.

Cô Mara lần ngón cái dọc theo cái nhãn. Tớ nhìn ra cửa kính, ngày một xám hơn: chuyến đi hôm nay sẽ không giống những chuyến trước.

—Gói này —cô Mara tuyên bố— các cháu sẽ giao. Chiều nay.

Julita nhảy cao đến nỗi suýt chạm vào tấm biển CÒN 19, và chưa kịp rơi xuống đã nói liền một mạch. Tớ thì không nhảy: tớ cứ nghĩ mãi về hai chữ "chiều nay" và về một con số, sáu giờ, nặng hơn cả cái gói.



Cô Mara đặt ra ba điều kiện và đếm bằng ngón tay:

1. Các cháu đi lúc năm giờ, trước khi giông kéo tới, và ở lại nhà bà Flora cho đến khi giông qua.
2. Gia đình các cháu đã biết rồi, và bà Flora cũng vậy.
3. Quy tắc là quy tắc trên nhãn: không mở trước tiếng sấm. Và phải là tiếng sấm ngay trên đầu: sấm ở xa thì không tính.

Tớ nhận ra mánh ấy: gần như đúng là những điều cô Vera, chủ của Mẩu, đã mắng bọn tớ, nhưng nói trước chứ không phải sau. Cô Mara không có mặt hôm bị mắng mà vẫn biết hết: ở khu này, chuyện bị mắng bay tới trước cả các gói hàng.

—Còn cô thì không đi ạ? —Julita hỏi.

—Cô có việc phải làm ở đây —cô Mara đáp, rồi nhìn qua cửa kính ra bầu trời đang dần xám lại.

Cuối quầy có một cái chăn gấp gọn, một đôi bịt tai trượt tuyết và một cái xoong. Tớ thấy hết. Tớ nhìn chằm chằm vào cái gói.

Rồi Julita quay sang nhìn tớ.

—Cậu có thích giông không?

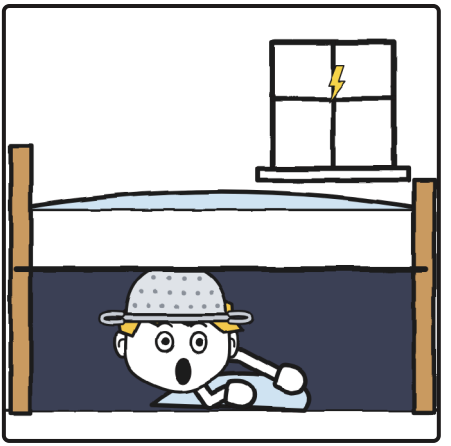
Bạn ấy hỏi thế mà nhìn thẳng vào mặt tớ. Tớ có thể nói sự thật. Tớ đã nói thế này:

—Thích lắm. Ở khu phố cũ của tớ, tớ là thợ săn giông chuyên nghiệp.

Ở cuốn sổ kia, một lời nói dối mất một ngày một đêm mới bay về. Ở cuốn này tớ quyết định rút ngắn đường đi cho nó: tớ vẽ lời nói dối ngay sáng hôm đó và, trong khung bên cạnh, sự thật.

Cái rá hồi đó là cái rá trong bếp nhà tớ, bằng thép, có hai quai. Nó không cản được sét. Nhưng với tớ thì có cái gì đó đội trên đầu cũng đỡ. Giờ nó đang nằm trong một cái thùng chuyển nhà nào đó, cạnh cây kéo mà mẹ tớ tìm cả tuần nay.





Julita dạy tớ cách đếm một cơn giông, ngay trong sổ của tớ, chẳng xin phép và bằng màu xanh lá.

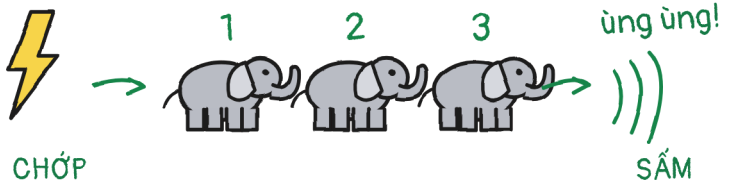
Người ta đếm từ lúc chớp đến lúc sấm, bằng voi: "một con voi" kéo dài khoảng một giây, và cứ ba con là một ki-lô-mét. Nhờ thế biết được, đại khái, tia sét kia đánh cách bao xa; còn tia tiếp theo sẽ đánh ở đâu thì không. Cách đếm cũng không nói khi nào thì được ra ngoài, và cái đó, theo Julita, là một quy tắc khác, không có hình vẽ: nửa tiếng, tính từ tiếng sấm cuối cùng.

Tớ thử đếm thầm và ra toàn những con voi siêu nhanh, loại chẳng dùng được. Tớ chẳng cần đếm gì cả, vì tớ thích giông mà, nhưng tớ vẫn ghi lại, phòng khi cần.

Tonio đọc cái nhãn qua vai tớ, như cậu ta vẫn đọc mọi thứ không phải của mình.

—CHỚP không giao hàng khi có giông —cậu ta nói, rồi chỉ cho bọn tớ dòng chữ nhỏ trên cái ba lô vàng: GIAO HÀNG CHỚP ·

TRONG MƯỜI PHÚT HOẶC MIỄN PHÍ và, dưới kính lúp của Julita, một dấu sao: *Trừ khi có giông.



một con voi, hai con voi, ba con voi...

1 con voi = 1 giây

3 con voi = 1 ki-lô-mét (khoảng vậy)

0 con voi = NGAY TRÊN ĐẦU!

↖ Đó là tiếng sấm trên nhãn.
Sấm ở xa thì không mở được gói.

Đếm được nhiều voi hơn: tia sét đó đánh xa hơn.

Nếu nghe thấy sấm, dù ở xa: vào chỗ trú ngay!

—Chưa có giông mà —Julita chỉ ra.

Tonio xem lại dòng chữ nhỏ, xem có chữ nào nói về "chưa" không. Không có chữ nào.

Thế là Tonio đi cùng bọn tớ. Cậu ta đếm voi một phát, "mộthaiba!", như đang đếm một chuyến hàng. Theo Tonio thì giông nào cũng cách đúng một ki-lô-mét. Tớ không biết đó là can đảm hay là thiếu voi.

Lúc năm giờ, tớ chạy sang nhà lấy áo mưa; Julita đợi tớ ở cổng chung cư. Mẹ tớ đứng đợi ở cửa căn hộ, cái áo mưa lủng lẳng trên tay. Mẹ có một lý thuyết về màu cam: nó nhìn thấy từ xa. Tớ chưa bao giờ biết mẹ định đứng nhìn từ đâu.

—Mặc cái màu cam đi con —mẹ nói—. Con chắc là muốn đi chứ? Con mà, mỗi lần sấm...

—TẠM BIỆT MẸ!

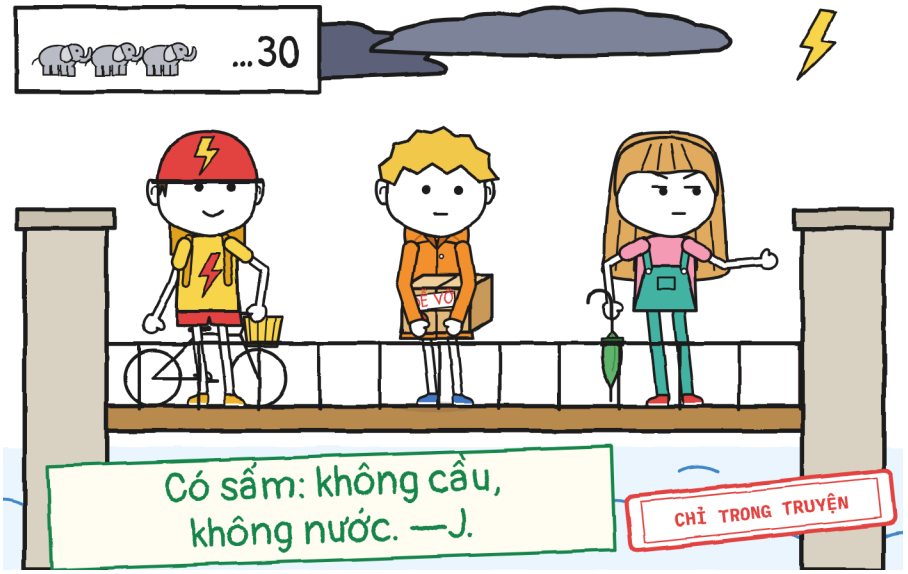
Tớ chạy xuống cầu thang, hai bậc một. Tớ đã tính rằng với tiếng vang của cổng, nửa câu của mẹ sẽ rơi rụng dọc đường. Nó không rụng. Julita đang đứng dưới kia.

"Con mà, mỗi lần sấm..." Gì? —J.

Bọn tớ qua Cầu Lớn dưới bầu trời mỗi lúc một đen hơn. Ban đêm người ta nâng cầu lên cho tàu thuyền đi qua; ban ngày ai cũng qua được, và giờ đó chỉ có bọn tớ và một ông đang vội đi ngược chiều, mà đó là chiều đúng khi sắp có giông. Tớ cầm gói số 2 bằng cả hai tay, rất thẳng. Tonio dắt xe đạp: đó là lần chậm nhất tớ thấy CHỚP đi mà không bị lạc.

Đi qua giữa cầu, Julita chào mặt nước bằng cách của bạn ấy, khô khốc: một cái vẫy tay ngắn, không cười, như chào một người mình không ưa. Bạn ấy làm thế từ cái đêm ở cầu ván. Tớ nghĩ đó là thỏa thuận: bạn ấy chào, và nước cho bạn ấy đi qua.

Ở rất xa, bầu trời bừng sáng.



Chỉ là một cái nháy sau đám mây, không tiếng động, như khi ai đó bật rồi tắt đèn trong một căn phòng mà mình không ở trong đó. Julita đứng khựng lại và đếm voi thầm, mắt nhắm. Bạn ấy đếm đến ba mươi mới nghe thấy gì. Tớ đếm cùng, trong đầu, với mấy con voi siêu nhanh của tớ, và ra bốn mươi hai.

Ùng ùng.

—Khoảng mười ki-lô-mét tới tia sét đó —bạn ấy tính—. Dự báo bảo giông sẽ tới lúc sáu giờ.

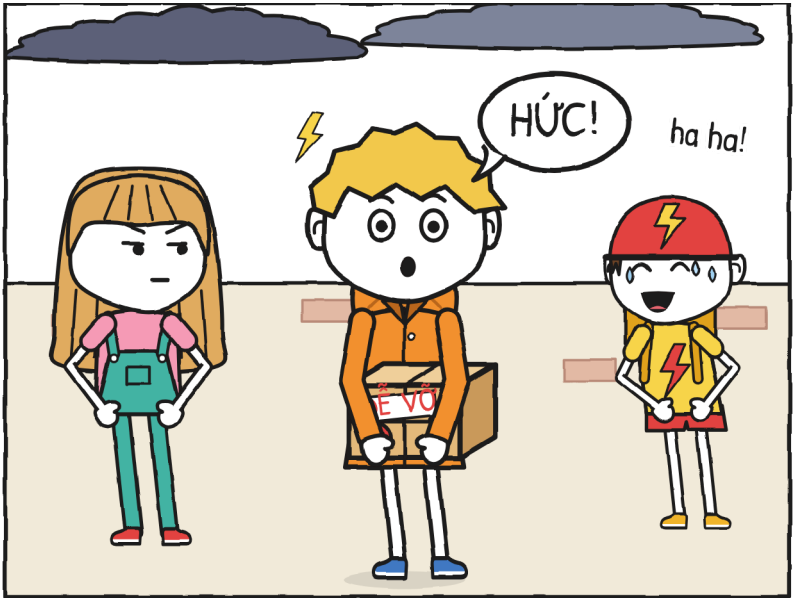
—Có sấm rồi! —Tonio kêu lên—. Giờ mở được chưa?

—Để mở gói thì cái đó không tính —Julita nói, mắt vẫn nhắm—. Nó ở xa mười ki-lô-mét; tiếng sấm trên nhãn là tiếng ngay trên đầu: không con voi nào. Nhưng giờ đã nghe thấy rồi: vào chỗ trú thôi! Chạy!

Tớ chạy một mạch tới đường Kênh, làm như chưa nghe thấy gì cả. Không nghe tiếng ùng ùng, cũng không nghe chuyện sáu giờ.

—Vừa rồi là một tiếng hức hả? —Julita hỏi, chân không chậm lại.

—Không —tớ nói—. Hức!



Tonio gập người xuống ghi đông và cười đến nỗi cái xe đạp chao sang một bên. Julita thì không cười. Bạn ấy nheo mắt, như khi đọc một thứ không được viết ra.

Một tiếng sấm, một tiếng hức: tớ bị thế từ bé. Nếu giông ở xa thì chỉ một cái; nếu giông ngay trên đầu thì có cái nữa, rồi cái nữa, cứ ba giây một cái, cho tới khi giông đi mất. Đó không phải sợ. Đó là việc cơ thể tớ tự làm mà chẳng hỏi ý tớ, như lớn lên hay

hắt hơi, và, như lớn lên, nó không dừng lại chỉ vì mình làm mặt gì đó. Tớ biết vì tớ đã thử với đủ mọi kiểu mặt.

Cái đó gọi là sợ. —J.

Ở đường Kênh, cô Vera, người tóc đỏ, đã đợi bọn tớ ở cửa Nhà Rồng, sát nhà bà Flora, với Mẩu trong tay. Mẩu vừa thấy tớ là làm mặt giống tớ: lúc nào nó cũng thế, nhìn tớ một giây, xem tớ đang mang vẻ mặt gì rồi tự đeo lên.

Tớ đặt gói số 2 vào giỏ xe đạp của Tonio rồi dang rộng hai tay.

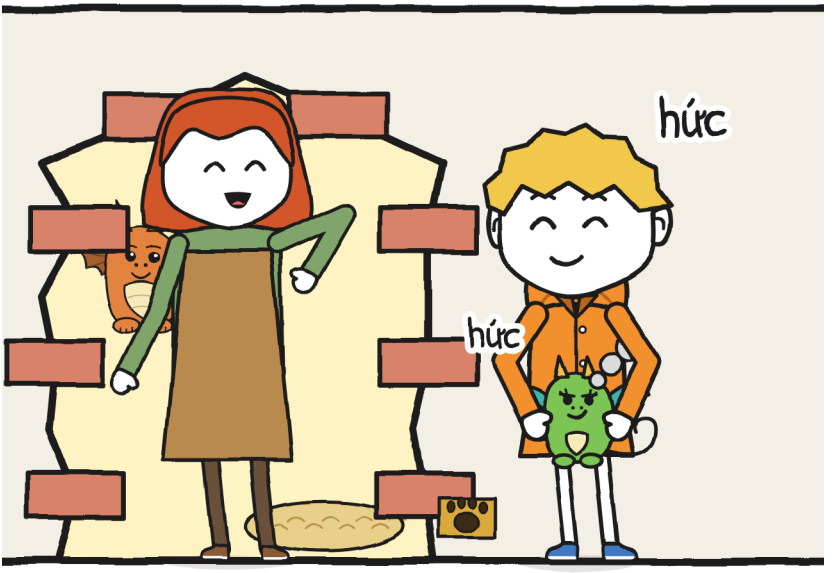
—Đây là cơn giông đầu tiên của nó —cô Vera nói, rồi đặt nó vào tay tớ—. Nó bắt chước cháu mọi thứ, Guni. Cả những gì cháu cảm thấy. Nếu nó sợ, đừng kéo nó ra: nó sẽ bám lại. Khi giông qua, gõ ba cái vào tường rào ở sân nhà bà Flora, cô sẽ tới đón.

—Cháu chẳng cảm thấy gì hết —tớ đáp—. Cháu thích giông lắm.

Tớ nói thế mà ưỡn ngực, và Mẩu trong tay tớ cũng ưỡn ngực y như vậy, cổ vươn dài: hình ảnh sống động của một người rất thích giông, ở hai cỡ. Cô Vera nhìn cả hai đứa, đứa này nằm trên đứa kia với cùng một vẻ mặt, và không nói gì. Cô Vera giữ mọi chuyện lại cho đến khi cần.

Ở xa, sấm nổ. Tớ nấc. Mẩu cũng nấc, và khói phụt ra từ mũi nó.

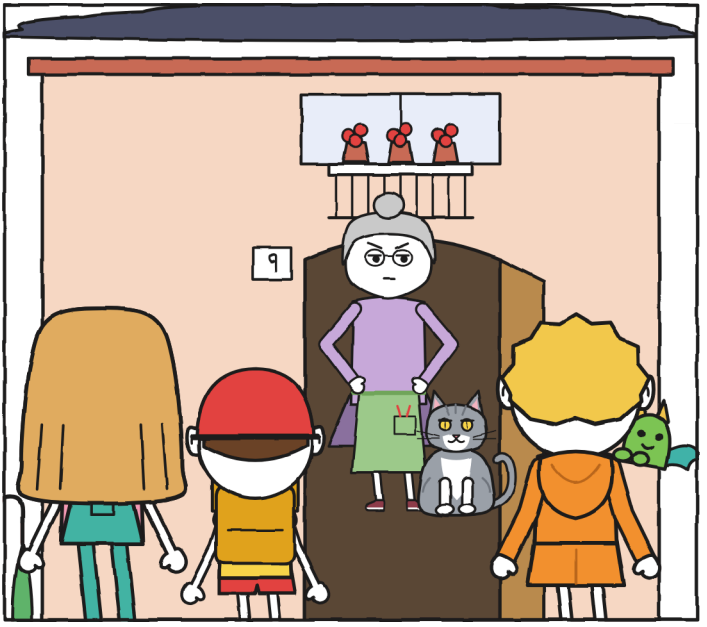
—Vào trong, nhanh lên —cô Vera cắt ngang, rồi đẩy bọn tớ về phía cửa nhà bà Flora.

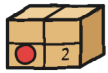


Nhà bà Flora là nhà có hoa phong lữ, cái ban công mà hai thứ Bảy trước có một bà nhìn bọn tớ từ đó, tay giơ cái bình tưới giữa không trung.

Bà mở cửa trước khi bọn tớ kịp gõ: một bà búi tóc xám, đeo kính, mặc tạp dề làm vườn màu xanh lá đầy túi và, giữa hai bàn chân, một con mèo xám ngực trắng nhìn bọn tớ như nhìn một gói hàng không phải của nó. Bà nhìn cái hộp. Nhìn bầu trời. Nhìn Mẩu. Theo đúng thứ tự đó, và mỗi thứ bà dành cho một khoảng thời gian y hệt nhau, mà khoảng đó thì ngắn.

—Rồng con của cô Vera đấy. Đừng để nó thiêu cháy dương xỉ của bà —bà nói—. Vào đi, mưa tới rồi. Nhưng bà báo trước: bà không ký nhận đá đâu.


9



CHƯƠNG 2

Sấm!

Bếp nhà bà Flora đầy cây: trên bàn, dưới sàn, treo lủng lẳng trên trần. Gộp cả lại, chúng chừa ra những lối đi mà phải biết cách mới đi được. Mấy cây dương xỉ, những cây mà Mẩu không được phép thiêu cháy, nằm đúng tầm mũi nó.

Ở cuối bếp có một cánh cửa kính mở ra nhà kính; còn cánh cửa phía sau, bằng gỗ, phía trên có ô kính và phía dưới có cửa mèo, thì ra sân. Qua ô kính, tớ thấy mưa bắt đầu rơi xuống mấy phiến đá lát. Có mùi đất ướt, một mùi tớ biết từ công viên chứ không phải từ những căn bếp.

Trên kính nhà kính có mấy giọt nước vẽ. Một giọt bắt đầu bò lên. Giọt khác vượt qua nó.

—Kính phù phép của R. —bà Flora nói—. Nó chỉ cho mưa đi qua khi bà muốn. Còn sét thì không bao giờ. Tiếng ồn thì lúc nào cũng lọt qua, biết làm sao được.

Tớ giữ điều đó lại cho phiếu về R.: người gửi biết làm kính phù phép, mà hai mươi ba lần thử vẫn không giao nổi một cái lọ.

Trên tủ lạnh, một cục nam châm giữ một tấm ảnh. Và trên một cái đinh cạnh bồn rửa, giữa một cái chảo và một bó thảo mộc khô, treo một cái rá bằng thép có hai quai. Tớ thấy nó ngay lúc bước vào, trước cả mấy cái cây: người ta luôn thấy ngay thứ mình đã tìm cả tuần trong những cái thùng sai.

Tonio dắt xe vào hành lang cho khỏi mưa, và đứng cạnh xe, ở cửa bếp, nửa người ở trong: Tonio vào những nơi không phải của mình là như thế. Con mèo lách qua giữa hai chân cậu ta, và Tonio né xa hơn mức cần thiết để nhường lối. Tớ nghĩ cậu ta không muốn ai quẹt vào xe.

Bà Flora đặt cái hộp lên bàn, lấy khuỷu tay đẩy hai chậu cây sang bên và mở nó ra chẳng hỏi ai. Chẳng hỏi và chẳng đọc nhãn: bà biết bìa các-tông của một cái hộp đã mở nhiều lần thì bục ở chỗ nào. Bên trong, giữa lớp rơm, có một cái lọ thủy tinh nút bần, và trong lọ là tám viên tròn màu xám.

—Trên nhãn ghi là không mở trước tiếng sấm! —Julita kêu lên.

Julita chỉ ngón tay vào cái nhãn. Điều kiện thứ ba của cô Mara kéo dài đúng bằng thời gian một bà lão vén một nắp hộp lên.

—Hôm nay bà mới mở cái hộp, chứ chưa mở cái lọ —bà Flora nói—. Bên trong có gì bà biết rồi: R. hứa với bà đèn lồng con, mà lại gửi đá.

Nghe như một lời than phiền cũ, loại không còn nói để ai đó nghe, mà vì đến lượt phải nói. Tớ nhìn cái lọ. Mấy viên tròn màu xám, nhẵn, như những quả óc chó nhỏ, nằm im như chỉ đá mới nằm im được. Tớ không dám nói chúng không phải đá. Trong sổ,

cạnh cái lọ, tớ vẽ một mũi tên: “đá á?”. Ai đó thêm một mũi tên khác, màu xanh lá: “đèn lồng con?”.

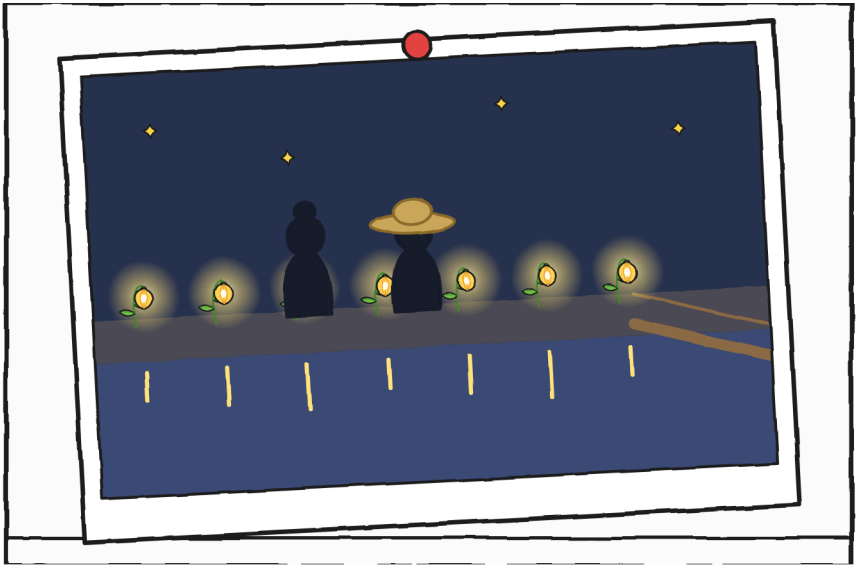
—Đèn lồng con là gì ạ? —tớ hỏi.

Những cái tớ biết thì làm bằng giấy, nhiều màu, treo trên một sợi dây giữa hai ban công vào dịp lễ; chúng sống được tới cơn mưa đầu tiên. Nhưng tớ cũng không nghĩ có ai gửi đá kèm con dấu.

—Ở CHỢP thì đá tính tiền theo ký —Tonio nói từ cửa.

Chẳng ai để ý. Cậu ta cũng không để ý chính mình.

Bà Flora ra tủ lạnh, gỡ tấm ảnh khỏi cục nam châm và đặt lên bàn, trước mặt bọn tớ, cạnh cái lọ.



Đó là một tấm ảnh cũ: con đường dọc kênh, ban đêm, với một hàng đèn nhỏ, thấp và tròn dọc bờ, cái này nối cái kia, cho tới chỗ bắt đầu cầu ván. Không phải đèn đường: chúng mọc lên từ mặt đất, như thể ai đó đã gieo những bóng đèn. Ở phía trước, quay lưng lại, hai người đang trồng một thứ gì đó: một người búi tóc; bên cạnh, một chiếc mũ rơm to đến nỗi không thấy người đội bên dưới. Tớ không hỏi về cái mũ. Bà Flora không nói gì về cái mũ. Giữa hai sự im lặng đó đủ chỗ cho cả một con người.

—Là loại cây giữ lại ánh sáng của những tia chớp và chiếu sáng suốt đêm —bà Flora nói—. Hạt thì R. mang đến, đã thức sẵn, vào những đêm giông; bà lo phần đất. Bà chưa từng thấy hạt nào đang ngủ. Những cây đèn lồng con tắt dần, cái này đến cái khác, và R. không đến nữa: giờ chỉ gửi cái lọ này.

Bà Flora dán tấm ảnh lại lên tủ lạnh. Nó bị lệch. Bà lấy ngón tay chỉnh thẳng rồi đứng đó thêm một lát.

Vì thế ban đêm con kênh mới tối như vậy. Những ngọn đèn ở cầu ván đã tắt và không ai bật lại. Vì thế nó mới đáng sợ đến thế.

Từng đáng sợ. Với tớ thì rất: tớ đã đi qua nó trong bóng tối. —J.

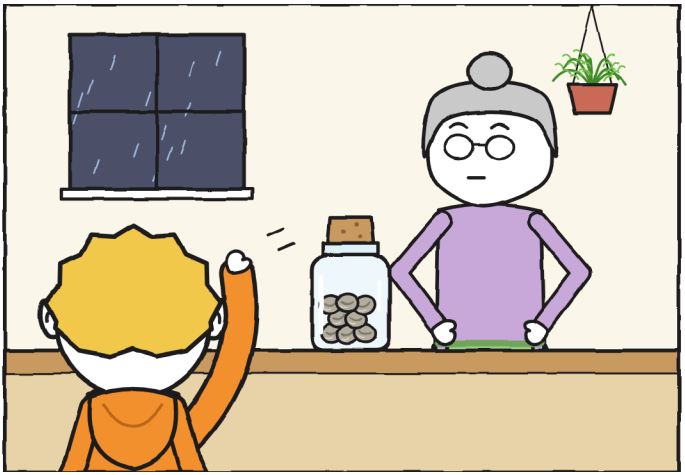
Julita viết ghi chú ấy mà mắt không rời tấm ảnh trên tủ lạnh. Cầu ván là tấm ván bắc ngang qua kênh mà bọn tớ đã đi qua hai thứ Bảy trước, bạn ấy đi lùi còn tớ bảo bạn ấy đặt chân ở đâu.

—R. luôn giữ lời —bà Flora nói—. Chậm, nhưng giữ lời. Lần này thì nhầm rồi.

Tớ ghi hai câu ấy vào một phiếu riêng, cái phiếu của những danh sách cứ dài ra: ĐIỀU BỌN TỚ BIẾT VỀ R., với một bức chân dung là một dấu hỏi. Nó có hai dòng, cả hai từ cuốn sổ 1: nét chữ xấu, theo cô Mara, và vẻ mặt cô Vera khi đọc chữ cái đầu của tên R. Cùng với chuyện kính phù phép, chiều hôm đó nó thêm ba dòng nữa, và bức chân dung vẫn y nguyên.

—Thế bà đã bao giờ mở nó sau một tiếng sấm chưa ạ? —tớ hỏi.

Bà Flora nhìn tớ qua cặp kính. Tớ hạ tay xuống, cái tay mà không biết vì sao tớ đã giơ lên để hỏi.



—Bà không đợi ai hết —bà nói—. Kể cả một tiếng sấm.

Julita gật đầu mà không để ý. Tớ nhận ra, và im lặng.



Con mèo của bà Flora tên là Sấm. Tên nó viết trên cái bát màu xanh, bằng chữ trắng, cạnh cửa mèo, và tớ chép lại vào sổ, kèm

hình cái bát, bằng chữ in hoa, vì sau này sẽ quan trọng: SẤM. Tớ ghi tên mọi thứ có thể làm tớ giật mình; tớ học được điều đó từ một gói hàng hóa ra có răng. Nó xám như đám mây mưa, ngực trắng, mắt vàng, và khi nằm cạnh tủ lạnh thì kêu grừ grừ trầm và đều đến nỗi nghe như một tiếng sấm xa, loại chưa làm ai nấc.

Trong lúc chờ giông, trong bếp chuyện gì cũng xảy ra mà chẳng có gì xảy ra.

Julita gõ ngón tay lên bàn, cộc, cộc, cộc, cạnh cái lọ, theo nhịp của người đã xem dự báo thời tiết sáu lần và giờ chỉ muốn nó bắt đầu. Bà Flora mở một hộp bánh quy và để ở giữa, không nói "mời các cháu"; ai cũng hiểu. Tonio, vẫn đội mũ bảo hiểm ngay cả lúc này, đang cắn một cái thì sấm nổ, ở xa, một tiếng ùng ùng gần như không phải tiếng ùng ùng. Tớ nấc. Mẩu nấc, và một ngọn lửa nhỏ, ngắn, bay qua trước mặt Tonio, đúng chỗ cái bánh, làm nó vàng ruộm. Tonio nhìn nó, ngửi nó, rồi vẫn ăn.

Bà Flora, không nói gì, kéo lại một cái xô nước đã chuẩn bị sẵn và đặt xuống sàn cạnh Mẩu. Còn Sấm, từ nãy tới giờ làm như bọn tớ không tồn tại, thấy Mẩu thì cả lưng dựng lông, và chặn trước mặt nó, đuôi xù lên. Mẩu trốn sau chân tớ. Tớ, không kịp nghĩ, trốn sau lưng Julita. Thế là thành một hàng: một con mèo, một con rồng con, một thằng bé và một cô bé đang gõ ngón tay trên bàn, không nhúc nhích.

Điều tệ nhất của tiếng sấm là phải chờ nó. —J.

Giông đang đến gần. Nhìn cửa sổ là biết, nó đang chuyển sang màu bảng đen, và nhìn cái lọ cũng biết: mấy viên tròn, từ nãy giờ

nằm im như đá, bắt đầu lách cách vào thủy tinh, một tiếng tinh tinh nhỏ mà ban đầu tớ tưởng là mưa, rồi không phải nữa. Mỗi lúc một mạnh hơn. Như thể bên trong lọ cũng đang đếm. Đá thì không đếm. Tớ nghĩ thế và không nói ra: bà Flora đã nhìn tớ qua cặp kính một lần rồi.

Julita đếm khẽ, sau mỗi tia chớp: "Mười hai con voi." "Chín." Những con số cứ giảm. Và mỗi lần giảm, cái chân của bạn ấy dưới gầm bàn lại động nhiều hơn, gõ xuống sàn theo một nhịp chẳng giống nhịp nào. Từ chỗ tớ ngồi nhìn thấy hết. Tớ bảo bạn ấy sắp đào thủng sàn nhà mất; bạn ấy đáp là đang đếm. Chẳng ai bảo được Julita rằng mình có một cái chân.

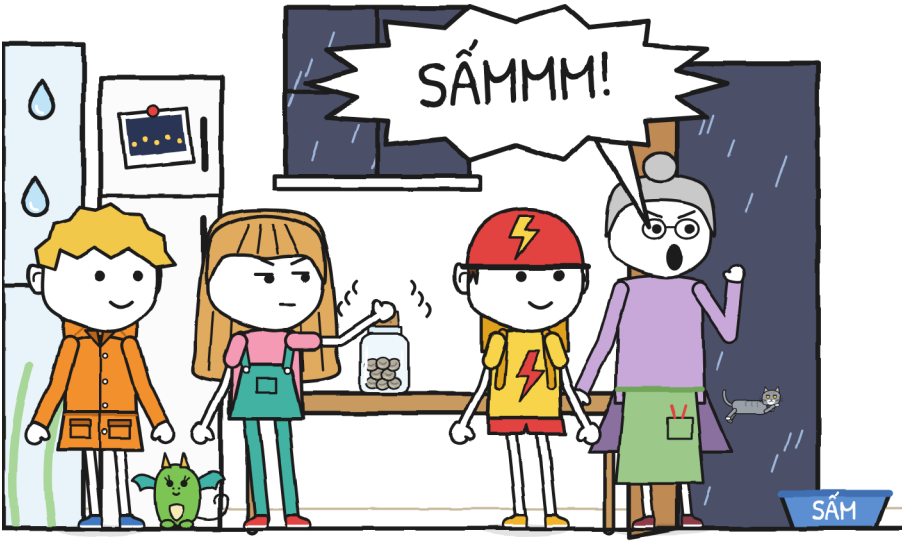
Rồi Mẩu phun thêm một ngọn lửa nhỏ, bé xíu, không nấc, chỉ vì căng thẳng, và Sấm, đang cách có một gang tay, vọt ra cửa mèo, ra sân, ra mưa, kèm tiếng nắp đập: cạch. Bà Flora giật mạnh mở cửa sau và gọi nó từ ngưỡng cửa, bằng cả giọng bà có, mà giọng bà thì to lắm:

—SẤMMM!

Nếu có ai hỏi, thì tay Julita đã đặt lên nút bần trước cả tiếng gọi. Chưa ai hỏi cả.

Và Julita mở cái lọ.

BỘP!



Một âm thanh nhỏ và tròn, của nút bần, nghe rõ mồn một vì trong bếp, trong nửa giây, chẳng còn tiếng nào khác. Julita nhấc cái nút lên với vẻ mặt của người vừa làm đúng từng chữ một quy tắc.

—Có sấm rồi! —bạn ấy nói.

Không có sấm. Chỉ là bà Flora gọi to. Sấm là con mèo.

Tớ nấc, tiện thể. Không phải vì có sấm: mà vì ai đó đã hét "sấm" cách tớ hai mét, và cơ thể tớ thì không phân biệt được. Mẩu nấc kèm lửa, và Tonio bịt hai tai bằng hai tay, muộn rồi.

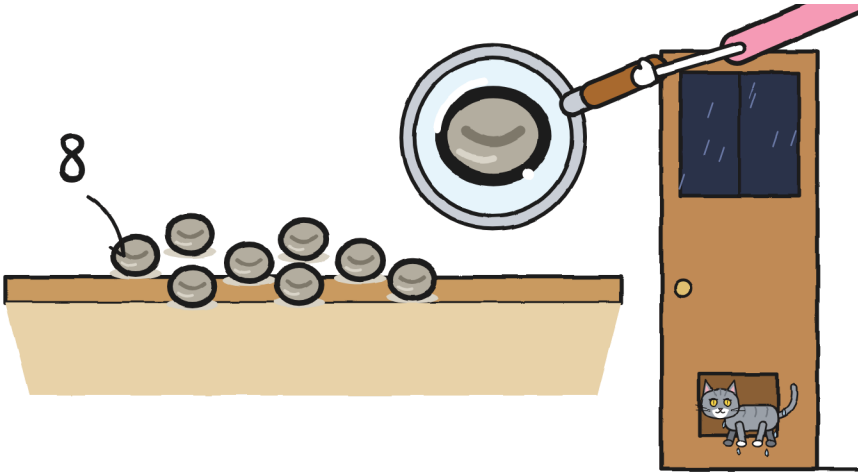
Chuyện con mèo thì chính tớ đã chép lại ít phút trước, cạnh hình cái bát với những chữ trắng, để mọi thứ rõ ràng.

Trang đó tớ đọc sau. —J.

Bên trong lọ chỉ có tám viên tròn màu xám, lạnh và nằm im. Chẳng thứ gì sáng lên, chẳng thứ gì nhảy, chẳng thứ gì kêu tinh. Julita, không phải loại bỏ cuộc ngay từ lần đầu, cẩn thận đổ chúng ra bàn và lôi cái kính lúp từ túi quần yếm. Tớ đếm bằng ngón tay: tám. Đó là việc tớ làm khi không biết làm gì. Đếm.

—Chúng có một đường kẻ nhỏ —bạn ấy nói—. Như con mắt nhắm.

Tớ nhìn qua kính lúp, mượn của bạn ấy. Mỗi viên có một đường rất mảnh và cong. Trông như một mí mắt.



Sấm tự quay về qua cửa mèo, ướt sũng, lông dính vào người và nhỏ đi một nửa, rồi giũ mình ngay trên cái xô của Mẩu, lúc này đã đầy. Bà Flora đóng cửa sau, lau tay vào tạp dề và nhìn mặt bàn.

—Đá —bà nói—. Và có người đã mở lọ trước tiếng sấm.

Bà không nhìn Julita khi nói. Không cần. Julita đổi sang đúng màu áo phông của bạn ấy, màu hồng, và cất kính lúp vào túi rất chậm, như thể cất chậm cũng là một cách để chưa từng mở gì cả.

Tớ không biết nhiều về cây. Tớ từng có một hạt đậu lăng trên bông gòn, và nó không sống nổi qua cuộc chuyển nhà. Nhưng bà Flora đã nói "bà chưa từng thấy hạt nào đang ngủ", và tớ không thể thôi nghĩ về những đường kẻ nhỏ khép kín ấy.

—Chúng đang ngủ —tớ nói—. Đó không phải đá: là hạt. Vì thế mới ghi "không mở trước tiếng sấm". Biết đâu một tiếng sấm sẽ đánh thức chúng. Một tiếng thật to, loại làm rung cả kính.

Hạt đang ngủ là một viên đá có kế hoạch.

Bà Flora ngồi xuống, lần đầu từ lúc bọn tớ đến. Bà nhìn mấy viên tròn. Rồi bà nói:

—Nếu là hạt thì hãy chứng minh đi.

Ngoài kia trời gần như tối hẳn. Sáu giờ rồi. Cái giờ mà Julita đã xem sáu lần.



Tia chớp làm mọi thứ trắng xóa.

Không báo trước. Một lúc trước căn bếp còn là căn bếp, với cây cối, tủ lạnh và con mèo ướt, và ngay lúc sau nó là một bức vẽ đen trắng của một căn bếp: từng chiếc lá bị cắt rời, mỗi người trong bọn tớ có cái bóng dán vào tường, cửa sổ biến thành một tờ ánh sáng. Julita há miệng ra để đếm và chỉ kịp nói "một con vo...".

Và rồi cái thật tới.



Tiếng sấm tới cùng lúc với tia chớp: giông đã ở ngay trên đầu. Đó không phải tiếng động; đó là một cú đẩy. Cái bàn, mấy cái ly và kính cửa rung lên, và trong tớ cũng có thứ gì đó rung lên, thứ không có trong sơ đồ đếm voi. Không con voi nào. Ngay trên đầu.

Và điện tắt.

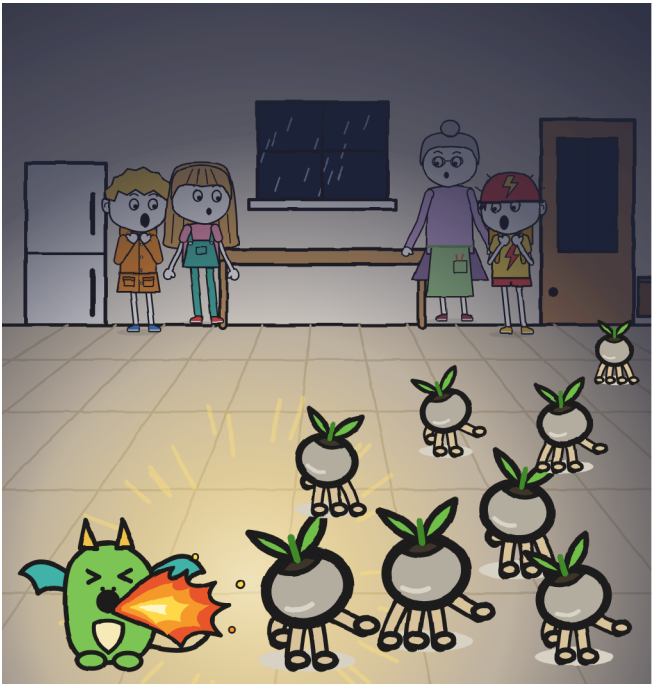
Tắt hẳn, với tiếng tách của cái tủ lạnh thôi vo ve, và căn bếp tối đen như đáy một cái hộp đóng kín. Chỉ còn lại những cặp mắt: của tớ, mà tớ cảm thấy mở to quá mức, của những người khác, và hai con mắt vàng dán vào đôi giày của tớ. Không ai nói gì. Nghe tiếng mưa trên kính và, rất thấp, một tiếng thở nhỏ, nhanh, theo nhịp thở của tớ.

Tớ nấc.

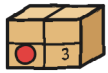
Mẩu nấc, và một đợt lửa bùng phụt ra.

Trong một giây, cả căn bếp sáng lên.

Trên bàn trống trơn.



Mấy viên đá có chân.



CHƯƠNG 3

Chúng nhúc nhích khi không ai nhìn

Trong bóng tối nghe thấy một cơn mưa nhỏ xíu: tách, tách, tách. Mưa ngoài kia thì rơi. Cơn mưa này chạy trên sàn.

Chớp.

Mấy hạt đã ra xa hơn. Nằm im, với bốn cái chân nhỏ và hai chiếc lá. Một hạt để một chân lơ lửng giữa không trung. Nó mang đúng vẻ mặt của tớ mỗi khi mẹ hỏi ai đã đụng vào cái gì.

Lại tối: tách, tách, tách.

Tớ nấc. Mẩu nấc. Đợt lửa bùng của nó bắt gặp ba hạt đang bước dở. Những hạt còn lại cứ thế chạy tiếp.

Đây là trò "Một, hai, ba, đứng im". Chơi với hạt. —J.

Bà Flora bật đèn pin. Bà rọi vào một hạt và ghim nó lại tại chỗ. Bà rọi sang hạt khác. Hạt đầu tiên chuồn mất.



—Là hạt! Chúng thức rồi!

Bà quên mất không làm giọng giận dữ.

—Cháu đã nói thế rồi mà —tớ lẩm bẩm.

—Vậy thì giúp bà đừng để chúng chạy mất.

Julita cúi xuống. Tay bạn ấy vẫn còn cầm cái nút bần. Bạn ấy nhét nó vào túi quần yếm rồi xòe bàn tay còn lại ra trước một hạt.

Trượt có một ngón tay.

Lần chớp tiếp theo, bọn tớ thấy chúng đang đi đâu: tất cả đều về phía cửa mèo.

Bà Flora kéo một cái chậu khổng lồ chắn lối chúng.

—Chúng tìm đất ướt của cơn giông. Ở đây chỉ có đất tưới bằng nước máy. Bên ngoài hầu như không có đất: toàn đá lát, một lối nhỏ và con kênh. Nếu ra đó, mưa sẽ cuốn chúng xuống nước.

Tớ nhìn qua kính. Một hạt với bốn cái chân mảnh như sợi chỉ sẽ trụ được ngoài kia đúng bằng một tờ giấy trong vũng nước.

Cửa mèo đã bị chặn. Nhưng giờ chúng ở khắp cả bếp, trong bóng tối, mà trong một căn bếp có cả trăm chỗ để trốn: dưới tủ lạnh, sau cái xô, giữa các chậu cây, trong bình tưới và dưới bàn, tức là chỗ tớ đang ở, với cái rá của bà Flora đội trên đầu. Ở nhà tớ, mỗi khi có sấm, tớ cũng đội một cái; cái này treo trên một cái đinh cạnh bồn rửa, và hai tay tớ đã tự gỡ nó xuống.

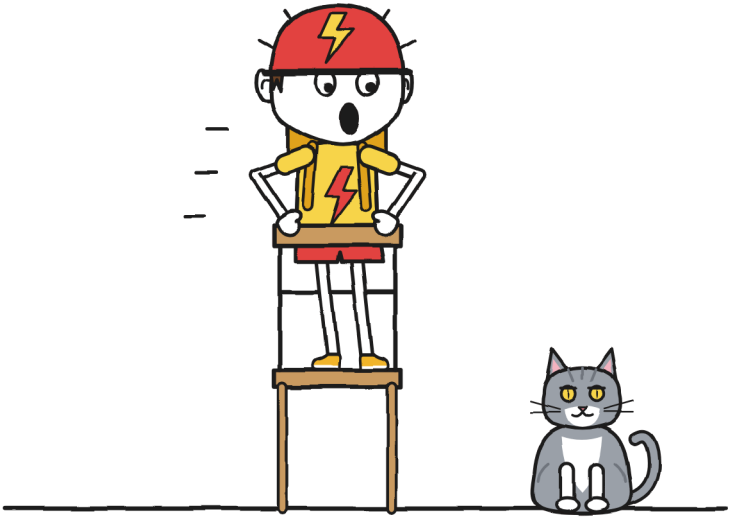
Bọn tớ thử đủ mọi cách:

1. Julita ném một tấm vải lên một hạt, nhảy phốc lên trên, nhấc tấm vải ra và bên dưới là... Sấm. MEOOO! Nó chui ra khỏi tấm vải như mèo vẫn chui ra từ khắp mọi nơi: tức điên lên, và có lý do chính đáng.
2. Tonio bò đuổi theo một hạt dưới gầm ghế, và Sấm, không biết người giao hàng là gì, nhảy lên lưng cậu ta rồi ở yên đó, thích thú với chuyến đi. ĐI RA!
3. Tớ, dưới gầm bàn, nấc. Mẩu nấc, và đợt lửa bùng của nó làm đứng im một hạt cách tay Julita hai gang, và bạn ấy chộp được. “Một!”.
4. Bà Flora ghim đèn pin vào một hạt khác và nhặt nó lên bình thản như nhặt một quả mận rơi dưới đất. “Hai!”.

Sấm cũng đuổi theo chúng. Nó nhìn được gần như trong bóng tối. Còn bọn tớ thì không. Trong lúc những người khác va vào ghế và xin lỗi nhau mò mẫm, Sấm đi giữa đám mà chẳng đụng thứ gì, và thấy rõ nó chơi ở một giải khác.

Tonio không sợ giông. Tonio sợ mèo.

Bọn tớ phát hiện ra khi Sấm tụt khỏi lưng cậu ta và Tonio, thay vì thở phào, leo lên một cái ghế rồi đứng đó, cứng đơ, mũ bảo hiểm trên đầu, hai chân cách mặt đất xa hết mức đôi chân cho phép. Sấm ngồi xuống bên dưới, thản nhiên, và bắt đầu nhìn cậu ta như nhìn một tủ kính bày hàng.



—Đó đâu phải mèo! —Julita nói với cậu ta—. Là Sấm!

—THẾ CÒN TỆ HƠN!

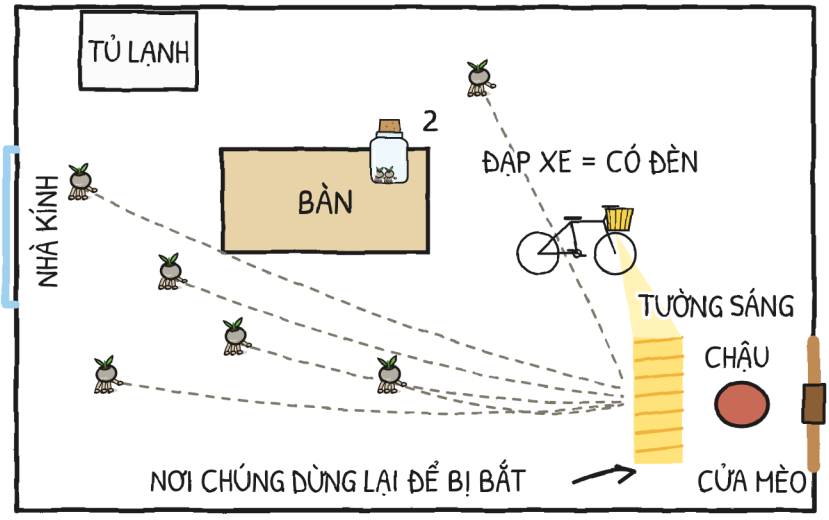
Tớ viết điều này mà không cười, vì tớ không có quyền. Nỗi sợ của Tonio được đặt trên một cái ghế, cho ai cũng thấy. Của tớ thì nằm dưới một cái bàn, với một cái rá.

Chuyên nghiệp. Dưới gầm bàn. —J.

Từ dưới đó, mỗi lần chớp, tớ thấy cả sàn nhà. Mấy hạt chạy vòng giữa những cái ghế, nhưng lúc nào cũng quay lại đẩy cái chậu chắn cửa mèo. Chúng không đẩy mạnh. Chúng đẩy mãi.

Thế nên tớ vẽ một sơ đồ.

Tớ vẽ nó theo từng tia chớp, mỗi chớp một nét, cuốn sổ kê trên đầu gối: cách duy nhất tớ biết để nghĩ nhanh. Một sơ đồ như thế có những nét xiêu vẹo, nhưng mũi tên thì đều chỉ về cùng một chỗ, và đó mới là điều quan trọng. Trước cửa mèo tớ vẽ một TƯỜNG SÁNG và, bên cạnh, một chiếc xe đạp: ĐẠP XE = CÓ ĐÈN.



—Tonio, đèn xe cậu có sáng lên khi đạp không?

—Tất nhiên.

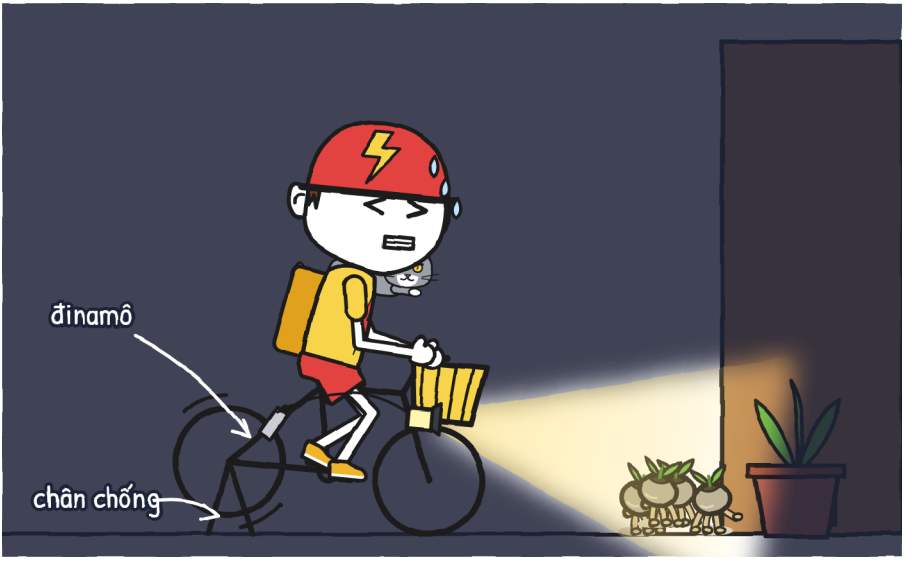
—Thế thì hôm nay cậu sẽ giao ánh sáng.

Bà Flora rọi đèn lên sơ đồ. Julita thò đầu ra từ dưới khăn trải bàn. Tonio leo xuống khỏi ghế: vì cái xe đạp của mình, cậu ta leo xuống từ bất cứ chỗ nào.

Bọn tớ dựng xe đạp lên chân chống, đèn xe chiếu vào cửa mèo. Đinamô của CHỚP áp vào bánh sau: bánh quay là có đèn. Và Tonio đạp.

Cậu ta đạp như chưa bao giờ đạp thế. Nhất là khi Sấm nhảy lên người cậu ta.

Phải nhìn mới hiểu, vì thế nên tớ vẽ lại.



Một chiếc xe đạp chẳng đi đâu cả, được đạp bởi một người chỉ muốn ở thật xa. Ánh sáng thoát ra từ đèn xe, lúc đầu vàng và chập chờn, rồi trắng và thẳng, và đứng chắn trước cửa mèo như

một bức tường. Đó là TƯỜNG SÁNG của tớ, ngoài đời thật, kèm những giọt mồ hôi.

Mấy hạt chạy tới chỗ có ánh sáng là đứng im, và bọn tớ lần lượt bắt chúng, từng hạt một, cho vào lọ. Ba. Bốn.

Tớ chui ra khỏi gầm bàn và bò cạnh Julita, ở rìa ánh sáng. Các hạt bước lên vạch rồi dừng. Chúng nặng chẳng hơn một viên bi là bao. Phải khép ngón tay thật nhanh: hễ bóng tối chạm tới là chúng lại thử chạy.

Sấm ngoạm được một hạt bằng miệng, và bà Flora lấy nó ra bằng hai ngón tay.

—Năm! —bà nói.

Sáu.

Julita lấy nút bần từ túi quần yếm ra và bà Flora đậy lọ lại, nút bần ép thật chặt để sáu hạt kia đừng nghĩ ngợi. Rồi bà cúi xuống giúp bọn tớ. Đúng lúc đó Sấm nhảy lên bàn và làm đổ cái lọ.

Tớ thấy nó rơi qua khóe mắt, rất chậm: cái lọ, với nút bần, xoay trọn một vòng trên không. Và tớ thấy Tonio buông bàn đạp, lao ra khỏi xe đạp duỗi thẳng như thủ môn và khép hai bàn tay cách sàn một gang. VÙ!

—CHỚP —cậu ta nói, nằm trên nền gạch, tay giơ cao cái lọ—. Trong một giây hoặc miễn phí.

Đó là vụ giao hàng nhanh nhất tớ từng thấy trong đời. Tớ thừa nhận ở đây, trong sổ, vì nói thành lời thì tớ không nói được: thứ tớ thốt ra là một tiếng hức.



Nhưng cậu ta đã ngừng đạp, và đèn tắt. Mà Sấm thì chẳng ai cản nổi: nó phóng thẳng tới cửa mèo.

Trong bóng tối: tách, tách, tách. Rồi két: cái chậu bị một con mèo muốn ra ngoài đẩy sang bên, và nó ra được. Cạch: cửa mèo. Và đằng sau, rất nhanh, lại một tiếng tách, tách, tách khác, không phải của Sấm.

Khi chớp lên lần nữa, trên sàn chỉ còn một hạt, và Julita chộp được nó. Bà Flora mở lọ vừa đủ cho nó chui vào rồi lại ép nút bần. Bảy.

Cũng trong tia chớp đó, qua kính cửa, tớ thấy cái sân lát đá sáng loáng dưới mưa, lối nhỏ và, giữa lối nhỏ, một hạt bé tí,

dừng lại giữa bước, hai chiếc lá nhỏ bị nước làm gập xuống. Rồi lại tối. Và đến tia chớp sau, trên lối nhỏ chẳng còn gì.



Hạt thứ tám đã chui qua cửa mèo.



—Tớ đi bắt nó! —Julita nói, tay đã đặt lên tay nắm cửa.

—Có sét thì không ai được ra khỏi nhà này —bà Flora chốt lại. Bà không có tâm trạng để tranh cãi.

Bà Flora đứng chắn trước cửa, quay lưng ra phía kính, hai tay dang rộng. Julita nhìn qua vai bà: lối nhỏ, con kênh, cơn mưa. Bạn ấy nghiến chặt quai hàm.



Julita không cãi. Nhưng cũng không buông tay nắm cửa.

Một lúc sau, cửa mèo kêu cạch. Là Sấm, ướt sũng lần thứ hai, lông dính vào người, mặt như chưa từng xê dịch một cái chậu nào trong đời. Nó về một mình. Không có hạt thứ tám. Bà Flora lấy chân đẩy cái chậu lại sát cửa mèo, phòng khi, còn nó đi ngồi dưới bàn, như thể cơn giông là chuyện của bọn tớ.

Một lúc lâu chẳng ai nói gì; chỉ có tớ, mà điều tớ nói là hức. Ngoài kia, bầu trời lại bừng sáng.

—Chớp... một con voi, hai con voi.

Ùng ùng.

—Hai —Julita đếm—. Vẫn còn rất gần.

Bạn ấy nói thế với tay vẫn đặt trên tay nắm cửa, nhìn cánh cửa chứ không nhìn bọn tớ. Hai con voi là chưa tới một ki-lô-mét. Một tiếng trước, với tớ đó đã là tin tệ nhất của đêm nay; giờ nó chỉ là tin tệ thứ nhì.

—Vậy thì bây giờ phải đi trồng chúng —bà Flora nói—. Trước khi giông đi mất. Và trong bóng tối.

—Với sét ạ? —Julita hỏi, tay vẫn không rời tay nắm cửa.

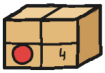
Bà Flora chỉ những giọt nước đang bò lên trên kính nhà kính.

—Phép vẫn còn đó. Sét ở bên ngoài. Còn chúng ta ở bên trong.

Bọn tớ nhìn cái lọ. Bên trong có bảy hạt, vài hạt áp chân vào kính, như đang đo nó, và trên kính run lên bóng phản chiếu của từng tia chớp. Bảy trên tám. Tớ, người luôn đếm mọi thứ, giữ lại con số ấy: không phải tám, nhưng cũng không phải không, và đêm hôm đó tớ thấy với bảy thì có thể bắt đầu.

—Trong bóng tối —bà Flora lặp lại, nhìn Mẩu.

Và Mẩu, nhìn tớ, nấc.



CHƯƠNG 4

Hức

Bà Flora chỉ cho bọn tớ cách trồng một cây đèn lồng con, đúng như R. đã dạy bà, và tớ ghi lại bằng cây bút dạ ấn thật mạnh: bốn bước, và bước quan trọng nhất là bước cuối, bước về thời hạn.

CÁCH TRỒNG ĐÈN LỒNG CON

1. 

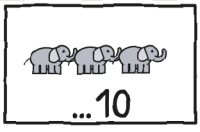
Đất ướt của cơn giông.
(Đất tưới nước máy thì không được.)

2. 

Mở lọ trên mặt đất.
(Nếu mở trước, chúng sẽ chạy mất.)

3. 

Tắt hết đèn: chúng tự chui xuống đất.
(Nếu cậu tự chôn chúng, chúng sẽ không nảy mầm.)

4. 

Trước khi giông đi mất:
nếu đếm quá mười con voi,
chúng sẽ không được trồng cho tới cơn giông sau.

Đến mười con voi thì chúng còn thức. Từ mười một trở đi, chúng đi ngủ. —J.

Vậy là có hai thời hạn: mười con voi cho những hạt; nửa tiếng, tính từ tiếng sấm cuối cùng, cho bọn tớ.

Bà Flora soi đèn vào cuốn sổ trong lúc tớ viết. Bà đọc các bước thuộc lòng. Tớ không hỏi thêm gì về R. nữa.

Giữa bước 2 và bước 3 tớ nấc hai tiếng. Mẩu hai đợt lửa bùng, và căn bếp bừng sáng hai lần như đèn flash. Không ai nói gì; đến lúc đó, Mẩu và tớ đã là hệ thống chiếu sáng của cả ngôi nhà. Sấm, dưới bàn, lắng nghe như thể các bước ấy là dành cho nó.



Bà Flora mở cửa kính nhà kính và bước vào trước. Mẩu bám sát giày tớ. Hay là tớ tưởng thế.

Nhà kính nằm liền với bếp. Nó dài và hẹp, có những cái kệ chậu dọc tường và, ở giữa, cái bệ đất, một cái bàn dài đầy đất, với thêm nhiều chậu bên dưới. Ban ngày chắc là một nơi xanh tươi và yên tĩnh. Ban đêm, khi có giông, cả mái nhà trắng xóa theo từng tia chớp.

Trên mái có một ô cửa sổ không bao giờ mở. Bà Flora quay cái tay quay của nó: cửa sổ vẫn đóng, nhưng những giọt nước vẽ thôi bò lên và bắt đầu chảy xuống kính. Rồi mưa thật xuyên qua nó và rơi xuống đất của bệ đất.

—Tất cả vào bệ đất. Không giọt nào xuống sàn —bà Flora ra lệnh, như thể cơn mưa là của bà.

Chẳng mấy chốc đã có mùi đất vừa được tưới.

Loại kính này chỉ có trong truyện. Khi có giông thật, không vào nhà kính. Xem trang cuối. —J.

—Đất ướt của cơn giông —bà Flora nói—. Giờ thì tắt hết đèn. Và nhanh lên.



Julita vẫn đứng ở cửa, hai tay ôm cái lọ. Bạn ấy đã đổi tay nắm cửa lấy cái lọ, và vẫn siết chặt như thế.

Rồi có tiếng chậu va vào nhau, và dưới bệ đất, ở tận cuối, hiện ra hai con mắt vàng, hai cái cánh đang run và, cứ ba giây, một ngọn lửa nhỏ. Hức. Mẩu đã ở bên trong: nó lẻn vào giữa chân bà Flora lúc bà mở cửa.

Bà Flora kéo nó ra, thật nhẹ nhàng. Mẩu bám vào các chậu bằng cả bốn chân.

Một con rồng con bám vào hai cái chậu bỗng nặng đúng bằng hai cái chậu, và bà Flora, người nhổ cỏ dại mà không xin phép chúng, buông nó ra và quỳ đó, nhìn nó.

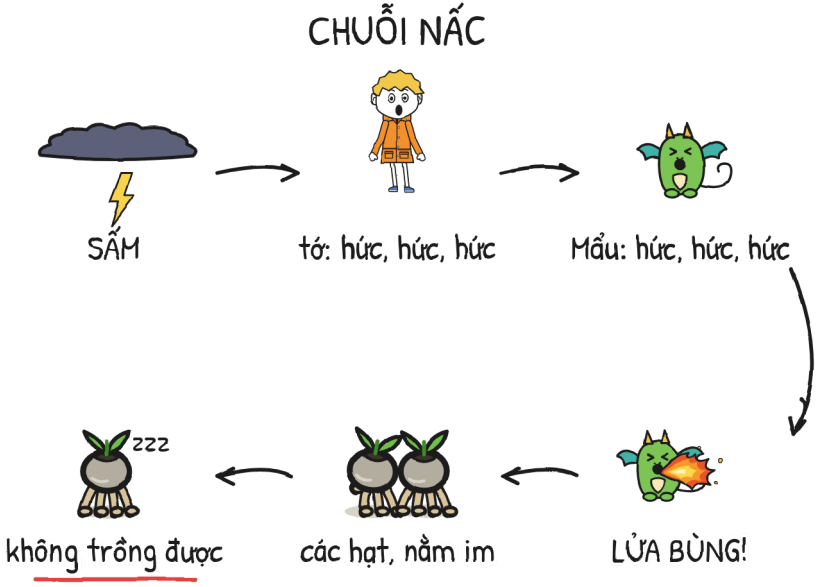
Cô Vera đã báo trước. Tớ nghe thấy. Còn cậu thì đang uỡn ngực. —J.

Và cứ mỗi lần tớ nấc trong bếp, ở nhà kính Mẩu lại bừng sáng: bên kia cánh cửa, những cái chậu sáng lên từ phía dưới. Hức: ánh sáng. Hức: ánh sáng. Như đèn tủ lạnh, chỉ có điều cánh cửa là tớ, và tớ không biết đóng mình lại.

Trong bếp, tiếng nấc giúp bọn tớ: một đợt lửa bùng, một hạt đứng im, một hạt bị bắt. Ở đây nó ngăn không cho trồng. Với một đợt lửa bùng cứ ba giây, chẳng bao giờ tối đủ lâu. Giữa tiếng sấm và Mẩu, với một cái rá, là tớ.

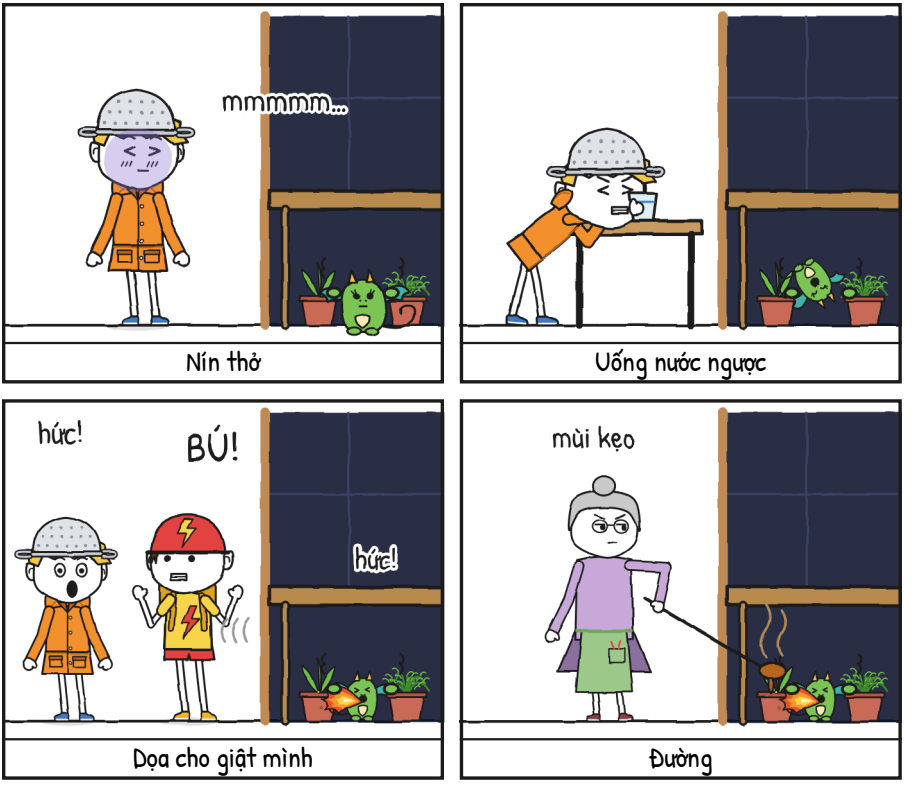
Tớ vẽ ra để hiểu cho rõ.

Bọn tớ thử mọi cách chữa nấc, với Mẩu làm trợ lý: nó bắt chước cách chữa và, tặng thêm, cả tiếng nấc.



Phải bẻ gãy cái chuỗi này. Mắt xích dễ nhất là cậu. Với tất cả tình thương. —J.

Nín thở: tớ tím tái còn nó xanh hơn. Uống nước ngược: tớ kết thúc với nước trong mũi. Phần dọa cho giật mình do Tonio phụ trách, cậu ta hét "BÚ!" không báo trước: cú giật mình thì tớ nhận, tiếng nấc thì tớ vẫn nấc, và đợt lửa bùng của Mẩu làm cháy xém tia chớp trên mũ bảo hiểm của cậu ta. Cuối cùng là một thìa đường, ý của bà Flora: đường của Mẩu thành kẹo caramen trước khi vào tới miệng nó, và nhà kính thơm mùi hội chợ một lúc lâu.



—Bốn con voi. Năm.

Sấm nổ. Tớ nghiến răng. Hức.

—Tia sét đó đánh xa hơn —Julita nói.

Bảy hạt chạy vòng trong lọ. Chúng không tìm ra lối thoát, còn tớ không tìm ra cách im lặng.

—Đến mười là cùng —tớ nói—. Vẫn còn kịp.

Ở tia chớp sau, Tonio bắt đầu đếm nhanh.

—Thế thì không được —Julita nói.

Cậu ta ngậm miệng lại. Bà Flora đứng đợi, đèn pin đã tắt. Bà không bảo tớ phải nhanh lên. Điều đó gần như còn tệ hơn.

—Mẩu bắt chước nỗi sợ của cậu —Julita nói.

—Thế thì cho nó bắt chước thứ khác đi —tớ nói.

Hức. Lửa bùng.

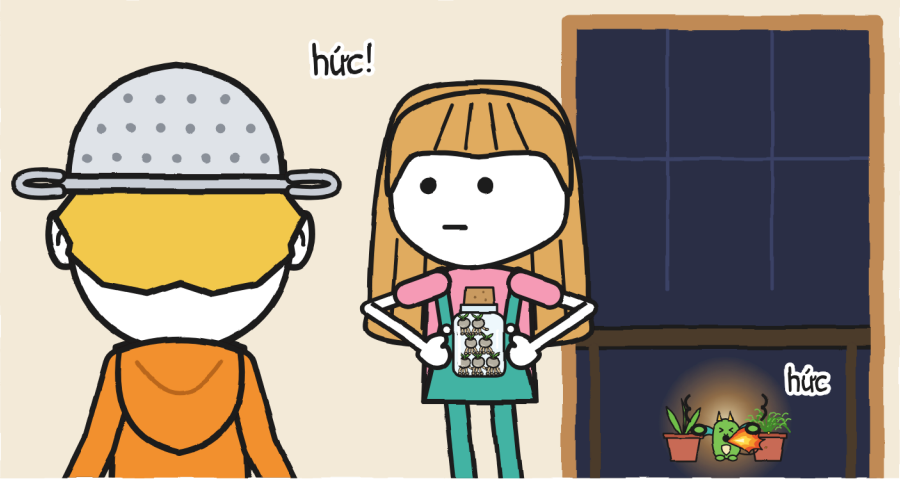
—Thế nếu bọn mình đưa nó ra bếp? —tớ hỏi.

—Nó bám lấy mà. Cậu thấy rồi.

Tớ nhìn cánh cửa nhà kính. Nó có vẻ xa hơn trước rất nhiều.

Julita hạ giọng.

—Trước hết, ở lại với nó.



Tớ có một kế hoạch. Điều tệ là nó không dùng được cho việc này.

Kế hoạch của tớ để không ai biết tớ sợ sấm:

1. Nói là tớ rất thích.
2. Không nấc.
3. ???

Mục 2 thì đêm đó tớ gạch đi bằng những tiếng nấc, cho đến khi không đọc ra nữa. Mục 1 vẫn còn đó, nhưng chẳng ai còn tin, kể cả tớ.

Còn số 3 đâu? —J.

Tớ đã cố. Thật đấy.

Tớ lại gần ngưỡng cửa. Julita tránh sang bên với cái lọ để nhường chỗ. Không ai đẩy tớ.

Tớ đặt một chân vào nhà kính, rất quả quyết, cái rá đội trên đầu và một tay bám khung cửa. Bàn chân vào được. Nó vào như bàn chân bước xuống hồ bơi hồi tháng Năm: bàn chân thì có; phần còn lại, rồi xem.

Một tia chớp làm cả mái trắng xóa. Tớ đếm mà không muốn: năm con voi.

ẦM ẦM!

Kính phù phép không chặn được tiếng ồn. Cả mái nhà vang lên như một cái trống. HỨC! Dưới bệ đất: HỨC!, và một đợt lửa bùng.

Điều tiếp theo tớ biết là mình đã lại ở trong bếp, dán vào tủ lạnh, cái rá trùm đến tận lông mày. Tớ không nhớ mình đã đi bộ. Đôi chân tớ, như đôi tay, có những thói quen riêng.

Tớ đứng dựa vào tủ lạnh, hai tay lạnh ngắt và tim đập tận hai tai. Cách đầu tớ hai ngón tay là tấm ảnh con đường dọc kênh: một hàng đèn nhỏ mà, tạm thời, chính tớ đang dập tắt bằng những tiếng nấc.



Từ cửa, tớ nhìn lên, qua mái kính. Và giữa hai tia chớp, tớ thấy chúng: những con rồng của cô Vera, bay giữa cơn giông.

Có bốn con. Ba con khổng lồ, xanh dương, cam và tím, lượn giữa các tia sét như thể sét là đèn của một đường băng; và giữa chúng, con thứ tư, màu đỏ, nhỏ hơn. Chúng bay rất cao trên mái nhà, ngay trong cơn giông, nơi sấm vang nhất, và chẳng thấy con nào có vẻ vội. Một tia chớp vẽ chúng ra nguyên vẹn, trắng toát, từng chiếc vảy; rồi tắt, và biết chúng vẫn ở đó vì nước mưa trên mái bị chia thành những cái bóng.

Vì thế cô Vera không đi cùng bọn tớ: khi có giông chúng bay đi, còn cô ở lại nhà, chờ cho đến khi chúng về. Tớ nhìn những con rồng rồi nhìn xuống bệ đất. Có ngày Mẩu sẽ bay cùng chúng. Đêm nay nó đang cuộn tròn giữa những cái chậu, bắt chước tớ.

Chúng không nấc.



—Đi nào, thợ săn —Tonio nói.

Tớ đợi câu đùa. Nó không tới. Tonio đặt một tay lên vai tớ.

Tớ tháo cái rá ra và đưa cho bà Flora.

Bà cầm nó bằng hai quai như một cái mũ bảo hiểm thật. Tớ vuốt tay lên mái tóc bị đè bẹp. Cái đầu vẫn nặng như cũ.

Và tớ bước vào.

Bên trong, tiếng mưa như cả ngàn ngón tay cùng gõ trống. Tớ bò vào dưới bệ đất. Mẩu ở đó, cuộn tròn như quả bóng, run giống hệt tớ.

Có mùi đất ướt. Tớ cúi xuống cạnh nó và ôm lấy đầu gối. Tớ run từ bụng; nó run từ đôi cánh. Hai đứa tớ làm cho những cái chậu rung lên.

Tớ cố đếm. "Một con voi, hức, hai con vo..., hức". Những tiếng hức chen vào giữa các con voi. Tớ mất số đếm.

Tớ nghĩ đến chuyện chạy ra. Đôi chân tớ đã bắt đầu rồi.

Mẩu ép chặt các cái chậu bằng cả bốn chân.

Tớ ở lại.

ẦM ẦM! Tớ nấc. Mẩu nấc. Đợt lửa bùng soi sáng cả hai đứa.

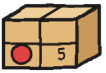
Nó có cái mặt giống tớ. Có vảy.

Bọn tớ là hai thợ săn giông dưới một cái bệ đất.

Rồi, từ ngoài cửa, Julita nói khẽ, không cười:



—Có tớ đếm cùng.



CHƯƠNG 5

Có tớ đếm cùng

Và bọn tớ đếm. Bạn ấy ở cửa, tớ ở dưới bệ đất, ngồi xổm, Mẩu run rẩy áp vào áo mưa của tớ.

Chớp.

—Một con voi. Hai con voi. Ba. Bốn. Năm. Sáu.

Ùng ùng.

—Sáu: khoảng hai ki-lô-mét —Julita nói—. Tia sét đó đánh xa hơn. Cứ ở yên chỗ trú.

Lần này tớ biết tiếng sấm đã tới ở số sáu. Nếu không đếm thì nó chỉ là một tiếng sấm nữa. Đếm cho tớ một việc để làm trong lúc chờ.

Mẩu vẫn run rẩy áp vào áo mưa của tớ.

Tớ đã thử cái rá. Và nước. Và ra khỏi nhà kính. Và vào lại.

—Tớ sợ sấm.



Tớ nói về phía mấy cái chậu. Julita vẫn nghe thấy.

—Tớ biết rồi. Cậu vẽ nó sáng nay, lúc cậu nói cậu là thợ săn giông. Tớ đã đợi cậu.

Julita đã nói với tớ là Mẩu bắt chước nỗi sợ của tớ. Tớ đã đi tìm một thứ khác để sửa: tiếng nấc, mấy cái chậu, cánh cửa.

Lần này tớ không nói "nhưng".

Tớ không cảm ơn thành tiếng. Tớ để lời cảm ơn lại đây.

Đã đọc. Không có gì. —J.

—Tớ thì sợ mèo —Tonio nói.

Sấm đang ngủ trên đầu gối cậu ta. Tonio không dám nhúc nhích hai tay.

—Còn bà thì sợ phải chờ một điều không tới —bà Flora nói—. Vì thế bà mới mở lọ ngay.

Còn tớ thì sợ cầu ván. Chuyện đó các cậu biết rồi. —J.

Không ai cười.

Ngoài kia mưa vẫn rơi như cũ. Mẩu vẫn áp vào áo mưa của tớ. Dưới bệ đất, tớ không còn một mình.

Tớ thở chậm, như ở cầu ván. Vào. Ra. Mẩu thở cùng tớ. Khi nó thôi run, hai tay tớ cũng bớt cứng đi một chút.



Chớp. Bọn tớ cùng đếm tới chín. Ùng ùng. Tonio, từ trên ghế, nói "mộthaiba" rất khẽ và dừng ở số ba, chỗ cậu ta lúc nào cũng dừng. Sấm còn chẳng thức dậy.

Và tớ không nấc. Không nấc với tiếng sấm đó, cũng không với tiếng sấm sau.

Tớ đợi tiếng nấc mà nó không tới. Mẩu nghiêng đầu. Lần đầu tiên suốt đêm, nhà kính tối đúng khoảng thời gian cần thiết.

—Bây giờ! —bà Flora thì thầm.

Julita nhón chân bước vào, trong bóng tối. Từ dưới bệ đất, cúi thấp, tớ nghe đôi dép của bạn ấy đi ngang qua trước mặt tớ, chậm rãi, bước nọ nối bước kia, như thể sàn nhà kính là một cái cầu ván. Bạn ấy đặt cái lọ lên lớp đất ướt và mở nắp. Cái nút bần kêu bộp một tiếng nhỏ, loại xin lỗi; chẳng giống BỘP! trong bếp chút nào. Rồi bạn ấy quay lại cửa, không gây một tiếng động, không chạy, chân đứng yên.

Lần này tớ mở lọ đúng lúc. Xin ghi nhận. —J.

Tách, tách, tách. Trong bóng tối, có gì đó bò ra khỏi lọ.

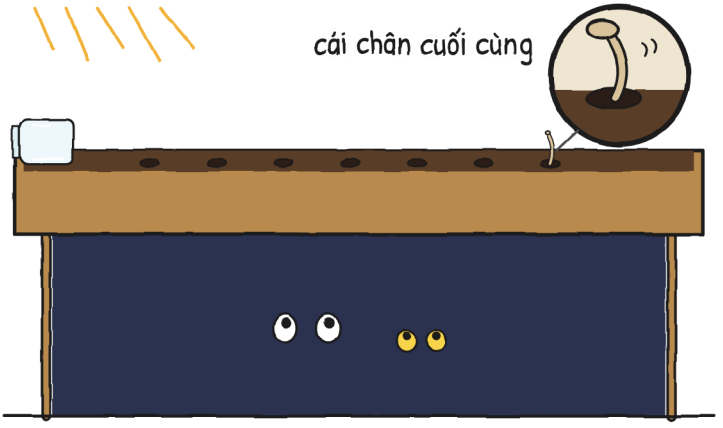
Không thấy gì cả: chỉ nghe. Bảy tiếng nhỏ xíu của những cái chân rễ bò xuống thủy tinh và bước lên đất ướt, mỗi chân một tiếng tách, chậm hơn mưa một chút. Tớ nghĩ đó là tiếng động nhỏ nhất tớ từng nghe trong đời, và chưa bao giờ tớ lắng nghe điều gì chăm chú đến thế, kể cả tiếng vỏ quả trứng của Mẩu nứt ra hai thứ Bảy trước.

Chớp, ở rất xa. Bọn tớ đếm không thành tiếng, chỉ mấp máy môi, Julita ở cửa và tớ dưới bệ đất: một con voi, hai, ba... bảy con voi, tám, chín, mười... Ùng ùng.

Mười. Thêm một con voi nữa là cả bảy hạt sẽ ngủ lại trên đất cho tới cơn giông sau. Mười là con voi cuối cùng còn tính.

Với tia chớp tiếp theo, bọn tớ nhìn thấy:

Cái lọ trống không, nằm ngang ở một đầu bệ đất. Trên đất có bảy cái lỗ nhỏ xếp thành hàng, như lỗ của một cây sáo, và trong cái cuối cùng vẫn còn một cái chân rễ bé xíu đang thò vào nốt: cái cuối cùng.



Rồi lại tối, và đến tia chớp sau thì cái chân nhỏ ấy cũng không còn.

Rồi một lúc chẳng có gì. Chỉ có bọn tớ, trong bóng tối, nhìn một cái bệ đầy đất.

Bà Flora chắp hai tay trước miệng. Tonio không nhúc nhích, vì con mèo. Julita, lần này, cũng thế. Mẩu và tớ thở cùng một lúc.

Và rồi cây đầu tiên bừng sáng.

Đó là một ngọn đèn nhỏ giữa bệ đất, xanh và vàng, to bằng ngọn lửa một cây nến, và nó mọc lên từ đất. Nó lớn dần. Nó leo lên một cái thân mảnh, như nước ép leo lên một cái ống hút, và trên đỉnh nở ra một bông hoa tròn, khép kín, bằng giấy mỏng, với ánh sáng bên trong. Rồi cây thứ hai bừng sáng. Rồi tớ không thể đếm theo thứ tự nữa, vì những cây còn lại bừng sáng gần như cùng lúc, như đèn đường của một con phố khi trời tối.

Bảy cây đèn lồng con. Mỗi cây có một mẩu tia chớp bên trong.

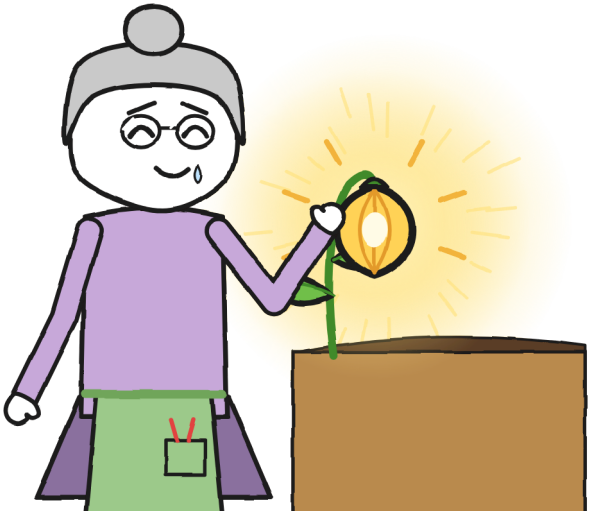
Đó không phải ánh sáng của tia chớp. Tia chớp làm cả nhà kính trắng xóa trong chớp mắt và để lại mình tệ hơn trước. Ánh sáng này màu vàng, pha chút xanh, và nó ở lại: một tia chớp nằm yên, một tia chớp đã học được cách chờ. Nó chiếu sáng vừa đủ: đất, những cái thân, những khuôn mặt. Bà Flora, hai tay ôm đầu. Julita, miệng há ra mà chẳng có gì để nói. Tonio, ôm Sấm trong tay, không biết con mèo đã tới đó bằng cách nào. Còn Mẩu và tớ, vừa chui ra từ dưới bệ đất. Mẩu nhìn, miệng há ra, giống hệt tớ. Nó không còn bắt chước nỗi sợ của tớ nữa. Nó bắt chước điều này.

Ở xa, rất xa, sấm lại nổ. Julita đếm theo thói quen, thì thầm, và con số lạc mất giữa đường.



Bà Flora lâu lắm không nói gì. Rồi bà chạm vào một bông hoa bằng đầu ngón tay, thật chậm, như người ta chạm vào thứ đã đợi mình rất lâu.

—Lối đi ven kênh ngày xưa là thế đấy —bà nói.



Bà nói về phía bông hoa. Trong tấm ảnh trên tủ lạnh có một ánh sáng như thế, và một cái nữa, và một cái nữa, cho tới cầu ván.

Kính của bà Flora mờ đi. Tớ sẽ không viết là bà khóc. Tớ vẽ ra, mà thế khác: bà Flora không phải loại người khóc, bà là loại người tưới cây.

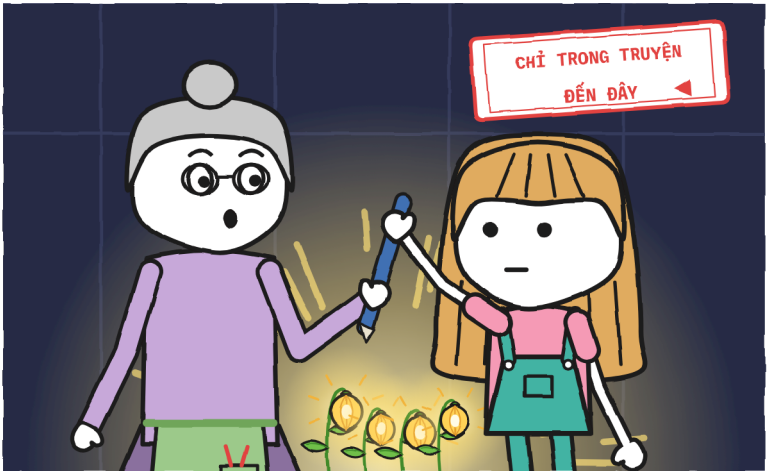
Tớ cũng chạm vào một cây. Mẩu cũng vậy, bằng một chân, rất cẩn thận. Nó ấm ấm, như viên đá mặt trời trong ổ của Mẩu, thứ giữ lại hơi ấm của ban ngày. Cây này giữ một thứ khác, và giữ

cũng tốt như thế. Nhân tiện, mấy cây dương xỉ của bà Flora vẫn còn nguyên.

Bà Flora quay tay quay. Những giọt nước vẽ lại bò lên và mưa thôi rơi xuống bệ đất. Rồi, ngay đó, giữa những cây đèn lồng con, bà lấy ra một cây bút để ký.

Nó màu xanh dương. Tớ còn chưa kịp nhìn xem nó xóa được hay không thì Julita đã đặt tay lên rồi.

—Chưa ạ —Julita nói, và giữ tay bà lại—. Còn thiếu một cây. Cây thứ tám. Nó đi mất là lỗi của cháu: cháu đã mở lọ trước giờ.



Julita đã đợi chữ ký ấy suốt cả ngày. Vậy mà bạn ấy vừa chặn nó lại bằng hai ngón tay.

Bà Flora giữ cây bút lơ lửng trên không. Rồi bà cất nó đi.

—Được rồi —bà nói.

Bọn tớ quay lại bếp từng người một, với bảy cây đèn lồng con đang sáng sau lớp kính. Vào đến bếp, bà Flora đứng chắn trước mặt bọn tớ:

—Sân vẫn đóng. Chưa ra ngoài được.

Không ai tranh cãi.

Julita bóc cái nhãn khỏi hộp, thật chậm để không làm rách, và cất vào túi quần yếm, như người cất một chiếc chìa khóa.

Đã giao thì phải giao đủ. —J.

Bọn tớ đợi trong bếp cho đến khi Julita hết tia chớp để đếm.

Mười hai con voi. Mười sáu. Hai mươi mốt, và một tiếng sấm đã không còn là tiếng sấm, mà là tiếng một món đồ nội thất bị kéo lê ở hai tầng trên. Sau đó bầu trời bừng sáng lần cuối sau đám mây, và Julita đếm cho đến khi hết voi mà chẳng có gì tới. Mưa thôi rơi trên cửa sổ. Giông đã đi. Dù vậy, bà Flora giữ bọn tớ trong nhà thêm nửa tiếng, tính từ tiếng sấm cuối cùng. Đó là quy tắc của Julita, và lần ấy đến lượt bạn ấy phải giữ, răng nghiến chặt.

Bà Flora mở cửa sau. Cái sân ướt và lặng, những phiến đá lát sáng loáng, và giữa những đám mây có sao, không nhiều, loại ló ra xem chuyện gì đã xảy ra. Julita đứng ở ngưỡng cửa, và tớ bên cạnh bạn ấy.

Hạt thứ tám vẫn ở ngoài kia. Từ nhà bà Flora không nhìn thấy cầu ván: bức tường của lối đi ven kênh che mất. Nếu nó không

tìm được đất kịp lúc thì giờ đã thành thêm một hòn đá. Tớ nghĩ đến nước mưa chảy về phía kênh và thôi nhìn mặt nước.

Và còn cái thời hạn muôn thuở: không có chữ ký của bà Flora, lúc bình minh gói số 2 sẽ bay về kệ của nó. Bọn tớ có đến lúc mặt trời mọc.

—Mình đi tìm nó thôi —Julita nói.

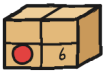
Julita lại đặt tay lên tay nắm cửa. Giờ cánh cửa đã mở.



Bà Flora nhìn ra đêm tối một lúc lâu. Rồi bà gõ ba cái vào bức tường rào của sân, chính là bức tường của Nhà Rồng, như cô Vera đã dặn. Cốc, cốc, cốc. Bằng các khớp ngón tay, không vội.

Phía trên bức tường, ở bên kia, một ngọn đèn lồng bừng sáng.

—Lần này —bà nói— các cháu không đi một mình.



CHƯƠNG 6

Hạt thứ tám

Bọn tớ ra ngoài cùng hai người lớn, một ngọn đèn lồng và một chiếc xe đạp. Trước đó, bà Flora gọi điện về nhà tớ và nhà Julita: "Tối nay bà sẽ trả các cháu về, và các cháu không đi một mình."

Đó là lần ra ngoài đầu tiên trong đời tớ có lập danh sách:

- Cô Vera, với ngọn đèn lồng.
- Bà Flora, với đèn pin.
- Tonio, với xe đạp, dắt đi để đinamô cho ra ánh sáng.
- Julita, với cái lọ trống và cái nhãn trong túi quần yếm.
- Và tớ, với Mẩu trong áo mưa, đầu thò ra ngoài.

Cô Vera tới ngoài đường một phút sau tiếng gõ, mái tóc đỏ còn ẩm và ngọn đèn lồng giơ cao. Cô đứng chắn trước bọn tớ mà không hỏi ai đã làm mất cái gì.

Mẩu và tớ không còn run nữa.



Bọn tớ tìm trong sân, trên lối nhỏ, dọc mép kênh.

Bà Flora soi từng phiến đá lát bằng đèn pin. Tonio đi dọc mép vỉa hè, dắt xe đạp. Julita sờ những hòn đá của con đường ven kênh xem có hòn nào còn ấm không. Mẩu và tớ nhìn dưới từng bụi cỏ. Không thấy gì.

Một hạt đang ngủ, ban đêm, chỉ là thêm một hòn đá. Và một con đường ven kênh thì có rất nhiều đá: tớ phát hiện ra điều đó đêm ấy, quỳ gối cạnh Julita. Hòn nào cũng trông như hạt đang ngủ. Không hòn nào đúng là hạt.

Tonio tìm như cách cậu ta giao hàng: cả con đường trong mười phút, đi rồi về, rồi lại đi lần nữa.

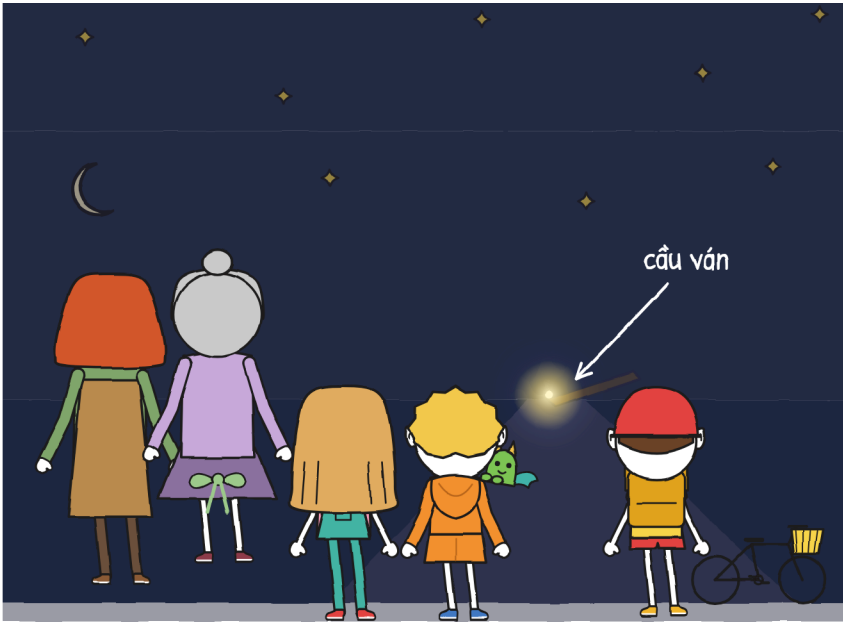
Ánh đèn lồng làm những hòn đá ướt lấp lánh. Rồi tớ nghĩ ra: một cây đèn lồng con mới nảy mầm chỉ sáng yếu ớt. Bọn tớ đang tìm một đốm sáng bé xíu mà lại bật cả ba nguồn sáng: chúng nuốt mất nó.

—Tắt hết đi! —tớ nói.

Không ai hỏi vì sao. Tonio phanh gấp, và đèn xe đạp tắt (CHỚP không bao giờ dừng). Cô Vera hạ ngọn lửa trong đèn lồng cho tới khi chẳng còn gì. Bà Flora tắt đèn pin. Trong một lúc, cả con đường ven kênh không còn một ánh sáng nào.

Và trong bóng tối, ở cuối con đường, một đốm sáng nhỏ hiện ra.

Ngay chân cầu ván.

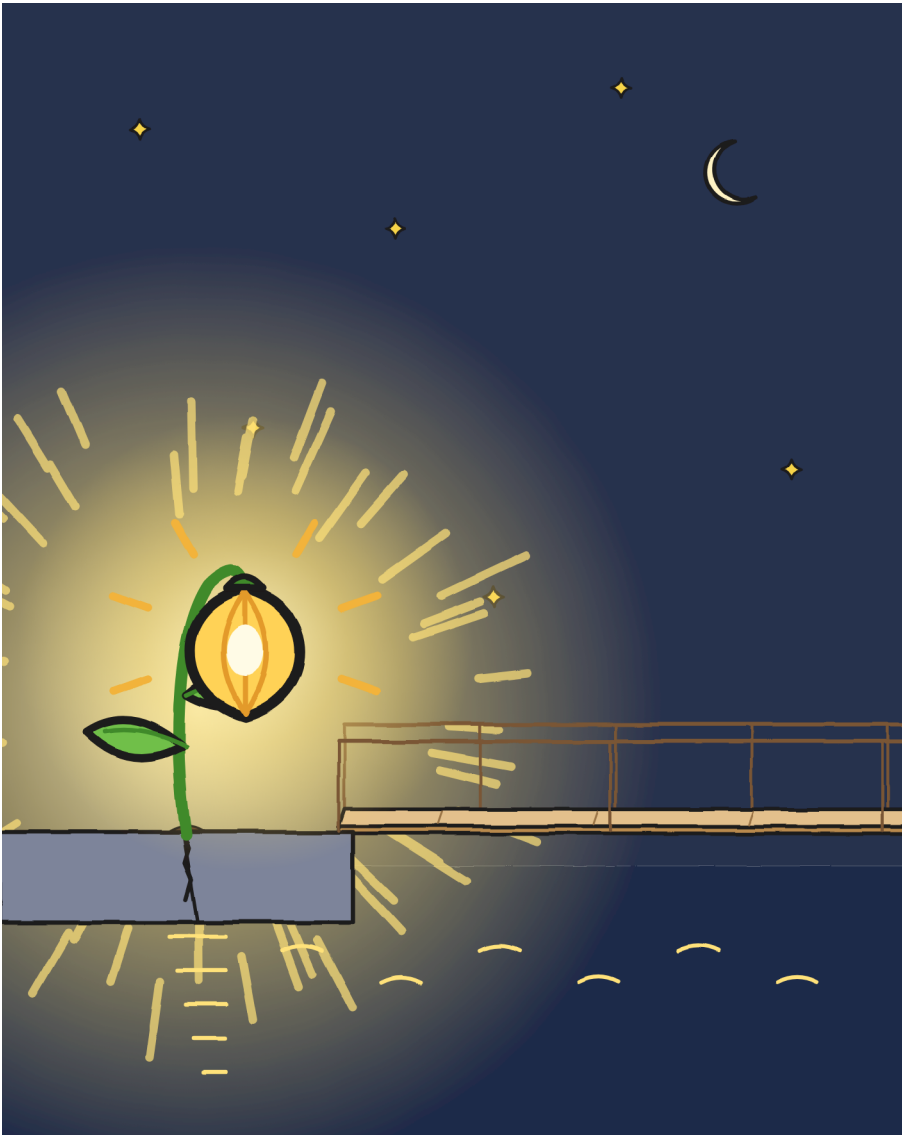


Julita bước về phía đó. Những người còn lại theo sau.

Mưa đã cuốn nó theo lối nhỏ tới tận con đường ven kênh, và nó mắc lại trong một khe nứt giữa hai hòn đá, một trong những khe luôn có một ngón tay đất và một ngọn cỏ chẳng ai trồng. Ở đó nó tự trồng lấy mình. Nhìn từ xa, chỉ là một đốm sáng nhỏ. Nhìn gần, nó chiếu sáng mọi thứ.

Nó có cái thân cong và cùng thứ ánh sáng với bảy cây trong nhà kính. Nó chiếu sáng chỗ cầu ván bắt đầu và một mảnh nước.

Julita nhìn cầu ván. Có ánh sáng, nó trông khác hẳn: ngắn hơn, rộng hơn, giống gỗ hơn là giống nước. Lần này đã thấy nó kết thúc ở đâu.



Bạn ấy đặt một chân lên tấm ván. Chỉ một chân. Rồi rút lại. Đó không phải một bước đi, mà là một lần thử, nhưng bàn chân đã

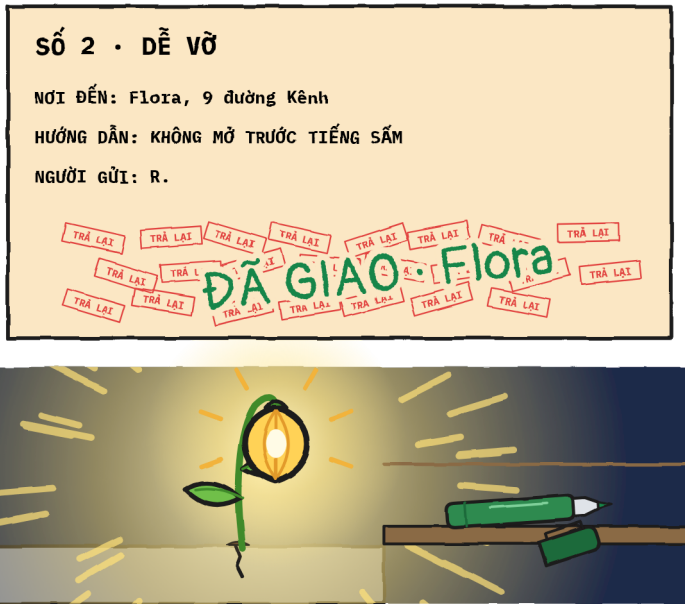
đứng vững một lúc, với ánh sáng của cây thứ tám bên dưới, và không ai nói gì. Tớ không nói "bước": lần này bạn ấy nhìn thấy đường đi.

Nhìn từ xa thì tớ hết sợ rồi. Nhìn gần, gần như cũng thế. —J.

—Cây này ở lại đây —bà Flora nói—. Nó đã chọn chỗ.

Julita lấy cái nhãn và cây bút dạ xanh lá của mình ra. Bà Flora kê nó lên mép cầu ván và ký dưới ánh sáng của cây thứ tám.

Bên trên hai mươi ba con dấu TRẢ LẠI hiện ra dòng chữ xanh lá: ĐÃ GIAO · Flora.



Lúc chia tay, ở cửa nhà, bà Flora đưa tớ cái rá của bà.

—Cháu giữ lấy. Cho cơn giông sau.

Rồi bà nói thêm:

—Nói với cô Mara là đã đến lúc rồi.

Bà đưa nó cho tớ bằng hai quai, như một cái mũ bảo hiểm thật. Bà không nói "nếu có cơn giông nào nữa": bà nói "cơn giông sau", như người ta nói thứ Bảy tới. Giờ nó treo trên tay nắm cửa sổ phòng tớ, phía trên những cái thùng vẫn còn đóng. Đó là thứ đầu tiên trong căn phòng ấy không đến từ một cái thùng nào.

Về lời nhắn thì tớ không hỏi được gì: bà Flora đóng cửa trước khi tớ kịp. Tờ phiếu về R. thành ra thế này:



6. Không ai nói ra tên. Đó cũng là một manh mối. —J.

Cô Vera đặt Mẩu vào ổ của nó, ngủ say trước cả khi tới nơi, trên cái áo len sọc của tớ, thứ vẫn nằm đó từ hai thứ Bảy trước và giờ

mang mùi nó nhiều hơn mùi tớ. “Cơn giông đầu tiên của con,” cô nói, và đắp chăn cho nó đến tận cằm. Nó ngủ, miệng hơi há ra, giống tớ, theo lời mẹ tớ. Nó sẽ không nhớ cơn giông. Vì thế nó có cuốn sổ này.

Rồi cô chở bọn tớ về cửa hàng bằng xe tải nhỏ của cô, xe đạp của Tonio nằm ngang ở phía sau, qua cầu xe cộ: Cầu Lớn đã được nâng lên. Julita ngồi cạnh cửa sổ phía kênh và nhìn thẳng ra mặt nước suốt cả quãng cầu: bạn ấy đang tìm một thứ. Và đã thấy. Ở tận cuối, dưới chân cầu ván, bé xíu, có một ánh sáng. Một cái. Trên một con kênh đã bao năm không có cái nào.

Cửa hàng tối om. Không chỉ mất điện: tối hoàn toàn, đến cả tấm biển; chút ít nhìn thấy được là nhờ đèn đường. Cô Vera thả bọn tớ ở cửa rồi quay về với những con rồng của cô, sau một cơn giông, cô nói, chúng lâu ngủ lắm. Cô Mara không ở quầy.

Cô ở bên dưới.

Bọn tớ ba đứa cùng ló đầu qua mặt quầy, Julita, Tonio và tớ, thành một hàng, cằm tựa lên mặt gỗ, và ở dưới kia, trong cái hốc, là cô Mara: quấn chăn tới tận cổ, đeo bịt tai và đội một cái xoong, mũ phù thủy đặt trên cái xoong, vì cô Mara không bỏ mũ ra ngay cả lúc này. Cô ôm con ếch cao su. Con ếch của tớ. Con ếch không của ai. Giờ tớ biết cô cần nó để làm gì.

—Qua chưa? —cô hỏi.

Tớ biết giọng nói ấy. Đó là giọng của tớ khi nói từ dưới gầm giường.

—Qua lâu rồi ạ —Julita nói.

Cô Mara vẫn ở đó: chăn, bịt tai và xoong.

Cô đã mang gói hàng đi hai mươi ba lần. Chưa lần nào có giông.

Sáng hôm ấy cô đã chuẩn bị sẵn tất cả ở cuối quầy: cái chăn, bịt tai, cái xoong. Tớ đã thấy, và tớ cứ nhìn chằm chằm vào cái gói.

"Việc phải làm ở đây." Ra thế. —J.

Tớ chuyển lời của bà Flora.

Cô Mara không hỏi bà Flora nào, đã đến lúc gì, hay lúc của chuyện gì. Cô kéo cái xoong xuống tận lông mày, thứ gần giống nhất với đỏ mặt mà người ta làm được khi đang đội một cái xoong, và bên dưới tớ thấy hình như có một nụ cười, loại cô không còn dùng nữa, nụ cười trong tấm ảnh cũ của hai cô phù thủy trẻ, tấm có cái miếng dán, treo sau quầy. Cô Mara và bà Flora quen nhau, và không chỉ qua hai mươi ba lần giao hàng. Tớ không biết vì sao; nó vào danh sách những câu hỏi dành cho một thứ Bảy khác, danh sách giờ đã sang trang hai.

—Cháu cũng sợ sấm —tớ nói với cô.

Lần đầu, dưới bệ đất, tớ đã mất cả một cơn giông mới nói được. Lần hai thì thốt ra một mình, như một tiếng hức.

Cô Mara không nói gì. Cô vén chăn lên.

Tớ đội cái rá, thứ tớ chưa hề buông từ cửa nhà bà Flora. Người ta đưa nó cho tớ là để làm việc này. Và tớ chui xuống dưới quầy với cô.

Vừa khít.

Cô Mara có cái xoong; tớ có cái rá. Cô vẫn ôm con ếch. Phía trên mặt quầy ló ra Julita và Tonio. Không ai cười.



Bọn tớ ở đó cho tới khi cô Mara đỡ hơn, hoặc cho tới khi tớ tê một chân, mà thế cũng như nhau. Khi cô chui ra, cô bật đèn, và Julita đặt cái nhãn lên mặt quầy, cạnh con dấu: hai mươi ba chữ TRẢ LẠI và, phía trên, ĐÃ GIAO · Flora. Cô Mara đọc nó mà không chạm vào, rất lâu, như cô đã đọc cái nhãn của gói số 1. Rồi cô nhìn cuối quầy, nơi giờ không còn cái chăn, và đi tìm một cái thùng.

Cô đặt cho Tonio một cái thùng giao hàng úp xuống, cạnh mấy cái ghế đẩu.

—Tạm thời —cô nói.

"Tạm thời", với cô Mara, có thể kéo dài khá lâu.

Tonio ngồi xuống. Cái thùng thấp đến mức đầu gối gần chạm cằm cậu ta. Cậu ta ở lại.

Julita đưa cho cậu ta cây bút dạ xanh lá.

Trên ba lô, sau dòng "trừ khi có giông", Tonio thêm hai chữ:

"và mèo".



Giờ thì dòng chữ nhỏ nói đúng sự thật. —J.

Sau đó Julita trèo lên cái ghế đẩu xanh của tớ, cái gần tường nhất, gạch số 19 trên tấm biển và viết bên cạnh số 18, to hơn, với ý muốn gạch nó luôn.



Tớ đã sửa kế hoạch của mình. Với sấm:

1. Đếm voi.
2. Cùng ai đó.
3. Nếu nấc thì cũng không sao.

Và đừng nói cậu là thợ săn cái gì hết. —J.

Bọn tớ đang dọn cửa thì một cái chuông nhỏ kêu lên.

Leng keng.

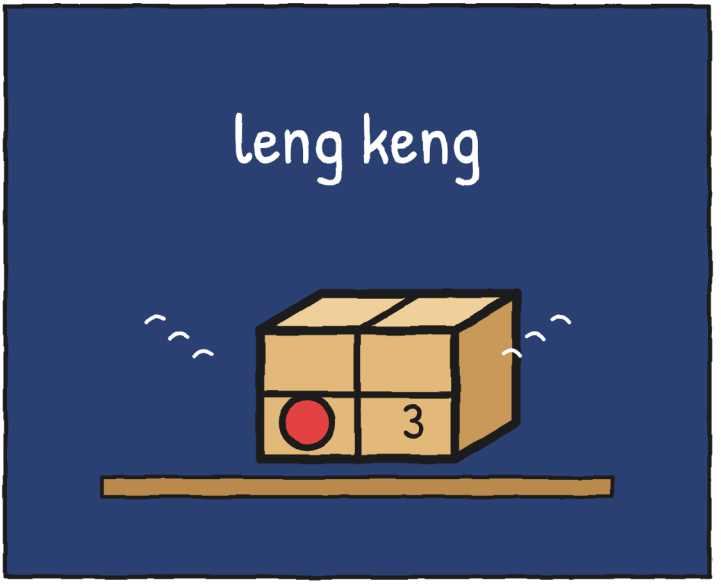
Nó không đến từ cửa. Nó đến từ cái kệ hàng trả lại: gói số 3, cạnh hai chỗ trống.

Tớ lại gần đọc cái nhãn.

SỐ 3 · CHO TONIO BÉ.

Tonio đổi sang đúng màu mũ bảo hiểm.





Ai gửi hàng cho Tonio vậy? —J.

GIAO HÀNG BẤT KHẢ THI · 3

(sắp ra mắt)

MỘT CÂU CHUYỆN, SÁU CỠ

Cuốn sách này có sáu cỡ, từ 3 đến 16 tuổi, và có hơn 20 ngôn ngữ. Cỡ XXS, XS, S, M và L kể câu chuyện từng trang một, với cùng những bức tranh và ngày càng nhiều sắc thái hơn. Cỡ XL là tiểu thuyết: vẫn câu chuyện ấy, nhưng có chỗ cho mọi điều Guni nghĩ mà không nói ra.

Các trình độ theo CEFR chỉ mang tính tham khảo: XXS, pre-A1 · XS, A1 · S, A2 · M, B1 · L, B2 · XL, B2–C1.

Mỗi người một cỡ. Cùng một cơn giông. —J.

DÀNH CHO GIA ĐÌNH VÀ GIÁO VIÊN

Luyện tập từng chương tại linguaula.com (kèm các bài tập của cỡ L)

GIÔNG THẬT: PHẢI LÀM GÌ

1. Nếu nghe thấy sấm, dù ở xa, hãy vào nhà: sét đã có thể đánh tới bạn.
2. Ở trong nhà, cùng một người lớn, tránh xa cửa sổ, cửa ra vào và kính. Không vào nhà kính, không lên cầu, không đứng dưới cây, không lại gần nước.
3. Đừng ra ngoài cho tới nửa tiếng sau tiếng sấm cuối cùng.
4. Đếm voi giúp biết một tia sét đánh gần hay xa, và giúp bạn bình tĩnh. Nó không cho biết khi nào thì ra ngoài được.

ĐẾM CƠN GIÔNG CỦA BẠN

Ở trong nhà: đếm voi giữa tia chớp và tiếng sấm.

Chớp	Con voi	Ki-lô-mét (khoảng 3 giây một cái)	Tia sét đó gần hơn hay xa hơn?
1	15	5	–
2	9	3	gần hơn

Sấm làm cậu nấc à? Hãy đếm voi. Và hãy có ai đó đếm cùng. —J.